



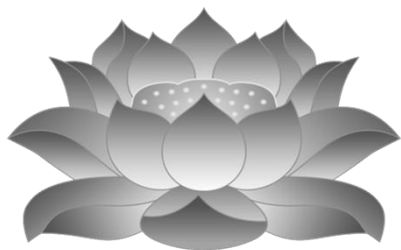
PHÁP NGŨ

HÒA THƯỢNG PHỔ QUANG

南无本师释迦牟尼佛



PHỔ QUANG HÒA THƯỢNG
PHÁP NGŨ





上普下光老和尚法像（1953年摄于青峰山）



佛在心中

Buddha in heart



佛是一种信仰，更是一种力量。庇佑我们平安健康，也规范和约束我们的道德和行为。指引我们趋善避恶，不以恶小而为之，也不以善小而不为。

QUY TẮC TU VIỆN:

1. Không được tự ý đi vào phòng ở của người khác.
 2. Không được nói chuyện phiếm về người khác.
 3. Thà khuấy đục nước ngàn sông, chớ dùng khuấy động tâm người tu hành.
 4. Giữa chư Tăng và cư sĩ, ngoài việc bàn luận về Phật pháp, không được nói chuyện phiếm.
 5. Tuyệt đối không được gây mâu thuẫn, chia rẽ.
- Năm điều trên phải tuân thủ nghiêm ngặt, không được lơ là.

KỆ KHAI THỊ

Không nhớ lỗi lầm hôm qua, thì sẽ đại cát đại lợi và như ý.

Chỉ cần hôm nay nở nụ cười, sẽ sống trăm năm trường thọ và tươi trẻ.

Bao dung, tha thứ sẽ tăng thêm phúc lành, đại cát và đại lợi.

Không mong cầu, buông bỏ sẽ tự cảm thấy an vui, mọi chuyện trong đời sẽ bình an.

Tu hành không hỏi sự đời phải trái.

Thị phi không cần tranh hơn thua.

Phàm phu thường thích gây chuyện thị phi.

Cuộc sống mỗi ngày sẽ ngày ngày tốt đẹp.

Biết ơn thời gian, năm tháng năm nào cũng như mùa xuân.

LỊCH SỬ CỦA HÒA THƯỢNG PHỔ QUANG

Ngài sinh vào ngày 8 tháng 4 năm 1901. Tám tháng sau, cha mẹ mất trong loạn lạc, khi ấy có một lão hòa thượng bế ngài đi và nuôi lớn. Từ đó ngài xuất gia làm tăng sĩ. Đến năm hai mươi hai tuổi, ngài sống một mình trong rừng sâu núi thẳm, không một bóng người trong vòng tám trăm dặm. Ngài ở Đông Bắc, trú trong chòi tranh và động đá, rồi sau đó đến Nam Sơn ngàn dặm, sống nhờ vào lá cây, vỏ cây. Mãi đến cuối năm 1996 mới có cư sĩ ở Bắc Kinh đưa lương thực lên núi.

Làm người thật không dễ! Làm người thật rất khó, làm người tốt càng khó hơn! Làm người chân thật, làm điều thật thà, đúng đắn còn khó hơn nữa!

Làm người thật thà, làm người tốt, nhưng rốt cuộc thật giả cũng khó phân biệt.

Đời người giống như một vở kịch, thật giả lẫn lộn, khổ trong vui, vui trong khổ, tự mình làm chủ. Tất cả đều do tâm tạo, thật giả do tâm tạo, thiện ác do tâm tạo, chính tà do tâm tạo, kính trọng hay gièm pha đều do tâm tạo, tốt xấu cũng do tâm tạo. Biết thế mà thân cũng không, nơi ở cũng không, danh tiếng cũng không, lợi cũng không, tiền tài cũng không, tình cảm cũng không, đến đi hai tay vẫn là trống không.

Đời người như giấc mộng trôi qua, không tự soi chiếu bản tính, tự tâm tự tính giác ngộ, đi tìm sự chân thật, chân là tâm, thân là kính, hành là chính. Chỉ khi có thể nhẫn nhịn, có thể bao dung mới là chân thật, biết khiêm nhường mới là chân thật, không ganh ghét mới là chân thật, không tranh đua, xảo trá mới là chân thật, không giả dối mới là chân thật, từ bi hỷ xả mới là chân thật, nhìn thấu buông bỏ mới là chân thật.

Đời người ở trong nhân quả, không biết nhân quả là gì. Chân thiện mỹ ẩn trong tự tính, thân khẩu ý giữ cho lòng thanh

tịnh. Tự làm, tự thực hành, mỗi ý niệm khởi lên đều là nhân. Chỉ khi dùng thật loại bỏ giả, dùng thiện loại bỏ ác, dùng chính loại bỏ tà, dùng thực loại bỏ dối, dùng sạch loại bỏ uế thì mới vượt qua được sinh tử.

Nhân gian không nói hết, lòng chúng sinh sao độ cho hết. Lòng chúng sinh đau khổ nhất, chỉ một chữ "Phật" có thể độ tận. Ý niệm thiện ác là nhân, mắt nhìn thấy hình sắc nhưng chẳng để trong lòng, tai nghe chuyện thế tục nhưng tâm không hay biết.

Khi mê lầm trong lòng được soi sáng, tìm đến Phật thì tự nhiên được giải thoát. Một lòng không màng chuyện hồng trần, không vướng phiền não, lòng rộng lớn trí tuệ, chuyên tâm tu Phật để đến cõi Cực Lạc.

Nguyện cho tất cả chúng sinh sớm rời khổ được vui, thuận lợi đến bờ bên kia, sớm thành đạo Phật, cùng sinh về cõi Cực Lạc.

Nam mô A Di Đà Phật!

Bách niên khổ qua lão hòa thượng!

Quan Âm Cổ Động, núi Chung Nam

Ngày 29 tháng 9 năm 2009

PHÁP NGŨ (PHẦN 1):

Làm người, xử thế nên rộng rãi. Sống làm người, cần có lòng rộng lượng, bao dung người khác chính là con đường của Phật. Mọi việc nhường ba phần thì trời rộng đất dài. Lòng dạ rộng rãi thêm chút, phúc lành sẽ truyền đến con cháu. Nếu ai cũng có lòng thấu hiểu, thế giới sẽ hòa bình. Mọi chuyện lùi một bước tự nhiên sẽ bình an, nhẫn một câu lòng sẽ yên, nhường người ba phần lòng sẽ thanh thản, nhẫn một lúc thì như tiên nhân. Núi cao chẳng màng chuyện thế gian, nước biển chưa từng nói phải trái. Có người hỏi tôi chuyện hồng trần, tôi xua tay lắc đầu chẳng biết gì.

Kết giao với người có đạo, đừng kết bạn vô nghĩa; uống trà thanh tịnh, tránh xa rượu phong hoa; mở cửa thiện lành, đóng lại miệng thị phi. Kẻ khinh người nghèo chuộng người giàu thì đừng gần, kẻ trở mặt vô tình không nên giao kết, người có tâm địa không ngay thẳng không nên dùng, người không biết tiến thoái không nên nói đến, kẻ nói dối gian lận không nên gần, người gian xảo giả dối không nên tin tưởng, kẻ uống rượu bất chính không nên mời, người không may mắn chớ nên khinh thường, người không phân cao thấp chẳng nên để tâm, người có lai lịch mờ ám không nên giữ lại.

Có người nói xấu, hạ nhục, mắng chửi, hủy hoại, lừa dối, cười cợt, chê bai ta, ta nên đối đãi thế nào? Bao dung họ, bình thản với họ, để họ tự nhiên, gần hay tránh họ, sợ hay để mặc họ, qua vài năm sẽ nhìn lại họ. Trời đất đều nổi giận, pháp luật không dung; báo ứng gần sẽ đến với họ, báo ứng xa sẽ đến với con cháu họ.

Hiểu rõ sự đời thì cần gì tranh đấu? Không hiểu kính cha mẹ thì tu Phật làm gì? Không tôn trọng thánh hiền thì đọc sách làm chi? Không kính thầy thì làm sao tu đạo? Không trân quý chữ nghĩa thì sao có danh tiếng? Không kính trọng thầy giáo,

dạy dỗ con cái thế nào? Không cần cù cày cấy thì sao có ruộng vườn? Không biết lễ nghi thì làm người thế nào? Không nghe lời thầy thì sao lập gia đình?

Làm người phải có đức hạnh, đức là cao nhất, hành vi phải chính trực. Đức là sự cho đi, hành là sự thực hiện. Tâm địa không tốt thì tụng kinh làm gì, tính toán chi ly mà ăn chay để làm gì, lòng còn nặng danh lợi thì nghĩ về tương lai làm gì. Con cháu không hiền thì mua ruộng đất làm gì, hiểu rõ cõi đời còn tìm cái gì là chân thật. Ngày nay chẳng biết chuyện ngày mai, tranh giành cãi cọ rồi cũng hóa hư không. Không thấy vật, danh là vật gì; không làm một việc, danh là việc gì; muôn pháp trở về một, gọi là Phật pháp, cách hành xử quyết định tất cả.

Thế nào là Tam muội? Đó là một lòng không loạn. Hãy khép lại miệng của mình, ruồi sẽ không bay vào. Xin đừng tạo nghiệp từ miệng, đừng nói lời thị phi, càng không nên gieo rắc thị phi. Lòng người chết, lòng đạo sống; lòng người sống, lòng đạo diệt.

Làm người, nhất định phải dùng tâm cung kính đối đãi người, kính trọng người, yêu thương người. Dạy người niệm Phật, đó là đại ái. Nói xấu người khác là phải xuống địa ngục A Tỳ. Phỉ báng Tam Bảo, phỉ báng thầy tổ, đó là tội khi sư diệt tổ. Tất cả người xuất gia không thể bị phỉ báng, vì người xuất gia chính là Tam Bảo, Tăng Bảo là các vị hòa thượng. Con người phải có tâm từ bi, tâm cung kính, tâm thấu hiểu, tâm bao dung, tâm tôn trọng, tâm nhẫn nhịn, tâm tán thán, tâm bình đẳng, tâm bao dung. Phải có một tâm chân thành, làm người cần dùng tâm bao dung đối đãi mọi người. Làm người phải rộng lượng, đừng nhỏ nhen. Rộng lượng tha thứ người khác chính là Phật, bao dung người khác là Phật, hiểu người khác thì một đời thành Phật.

Con người, nhất định đừng tạo nghiệp từ miệng. Khi duyên đến thì quả báo tự chịu. Phật từ bi, bao dung tất cả, nhưng cũng không độ được người không có duyên. Trời tạo nghiệp còn có thể sống, người tạo nghiệp không thể sống.

Nguyện cho các Phật tử tinh tấn niệm Phật, sớm ngày thành Phật!

Khổ Lão Nhân Hòa Thượng, Quan Âm Cổ Động, núi Chung Nam

Ngày 5 tháng 4 năm 2010, lúc 3 giờ 40 phút chiều

PHÁP NGŨ (PHẦN 2):

Các vị Phật tử:

Hãy nghe khổ lão nhân nói đôi điều.

Thế nào là “hồi quang phản chiếu”? Hồi quang phản chiếu chính là quay lại soi xét bản thân, chỉ khi đạt đến tiểu ngộ mới có thể hồi quang phản chiếu. Hãy nhìn vào lỗi lầm của mình nhiều hơn, nhìn vào điểm tốt của người khác nhiều hơn, và đừng nói chuyện phiếm về người khác.

Thế nào là “minh tâm kiến tánh”? Minh tâm kiến tánh là không có đến, không có đi, không cầu mong gì, cũng tức là không còn chấp ngã, không còn chấp ta, không còn chấp chúng sinh, không còn chấp về tuổi thọ, cũng là không vọng tưởng, không phân biệt, không chấp trước. Thấy điều tốt của người khác hãy tán thán, học hỏi thêm; thấy khuyết điểm của người khác, nếu nghe thấy mọi người đều nói xấu về họ, hãy nhanh chóng soi gương lại chính mình xem liệu mình có tệ hơn họ hay không. Đó chính là đạt đến đại ngộ thật sự, cũng là minh tâm kiến tánh thật sự, cũng là con đường thành Phật chân chính.

Nếu mọi người đều có thể làm được như vậy, thế giới sẽ hòa bình, xã hội sẽ thực sự hài hòa, sự thấu hiểu giữa người với người sẽ là vĩnh cửu. Nếu thực hiện được điều này, nhất định bạn sẽ đạt đến chính quả! Nhất định sẽ thành Phật đạo! Mọi người đều có thể thành Phật!

Thế nào là đại ái? Đại ái chính là bao dung người khác, kính trọng người khác, tôn trọng người khác, thấu hiểu người khác, có lòng từ bi, bình đẳng, quan tâm và rộng lượng đối với người khác. Đó chính là đại ái chân chính! Phải xem mọi lỗi lầm đều là của mình, còn mọi điều tốt đẹp đều là của người khác, đó mới là đại ái thật sự!

Cần phải hòa giải tâm tính của mình mới có thể thấu hiểu người khác, sớm đạt chính quả, chân thật không hư dối. Nhắm mắt tu hành đều là Phật, mở mắt tu đều là ma. Là một người tu hành, cần phải luôn luôn tự quan sát lỗi lầm của mình, như vậy mới thành Phật. Nhắm mắt tu hành là để quan chiếu tự tính, tu bên trong không cầu bên ngoài, như vậy mới sớm đạt chính quả. Còn mở mắt là hướng ngoại cầu tìm, nhìn người khác.

Thế nào là “năm mươi loại ám ma”? Năm mươi loại ám ma này gồm có sắc, thọ, tưởng, hành, thức, mỗi loại chia thành mười biểu hiện, tổng hợp lại gọi là năm mươi loại ám ma, chính điều này càng không nên mong cầu.

Nguyện các Phật tử tinh tấn học Phật, sớm ngày thành Phật!

Khổ Lão Nhân Hòa Thượng, Quan Âm Cổ Động, núi Thanh Phong, Chung Nam Sơn

Ngày 5 tháng 4 năm 2010, lúc 10 giờ đêm

BUÔNG BỎ TẤT CẢ CHÍNH LÀ PHẬT.

Hãy buông xuống, buông xuống, buông bỏ mọi lo âu và phiền muộn trong tâm! Buông xuống, không còn khổ; buông xuống, sẽ có niềm vui; buông xuống, sẽ thành Phật! Buông bỏ mọi tham, sân, si, mạn, nghi trong tâm. Buông bỏ mọi vọng tưởng, phân biệt và chấp trước trong tâm. Buông bỏ mọi dục vọng, kiêu ngạo và mê muội. Buông bỏ mọi vô minh, phiền não và tranh giành. Buông bỏ mọi danh và lợi. Buông bỏ mọi tài sản và vật chất. Buông bỏ mọi tâm ích kỷ, hoàn toàn thanh tẩy mọi bụi bần trong tâm. Đừng làm những việc không tốt. Tạo nghiệp chính là luân hồi, tạo nghiệp là thọ báo, thọ báo chính là khổ. Hãy chấp nhận số phận, thuận theo duyên, không oán không tiếc, trong khoảnh khắc này là rộng không, đạt đến vô ngã quên mình.

Thành Phật ở trong tâm, không ở ngoài, đừng tìm kiếm bên ngoài. Buông bỏ muôn sự chính là Phật. Hãy nghỉ ngơi, nghỉ ngơi! Nghỉ ngơi là Bồ Đề, nghỉ ngơi là bản tính Như Lai, chân như không tính, tính chân thật. Phật tính, không sinh không diệt, không tăng không giảm, tĩnh lặng không lay động, như hư không. Tâm bình thường là Phật, ai ai cũng vốn là một vị Phật, tâm vốn không có gì, trong suốt sáng ngời, chỉ vì mê muội mà sa đọa. Sa đọa không sao, muốn thành Phật hãy trì chú Lăng Nghiêm, ánh sáng quang minh đã ở trước mắt. Chỉ vì mê mờ không biết Phật, một đời sa đọa chịu khổ mãi. Tỉnh dậy giác ngộ là tiến lên, chỉ cần trì chú Lăng Nghiêm, mọi tội chướng đều tiêu trừ, tiêu tai giải nạn, cát tường như ý, quốc thái dân an, công đức vô lượng, trí tuệ lớn, một đời thành Phật!

Nam Mô A Di Đà Phật!

Ngày 1 tháng 3 năm 2010

HIẾU ĐẠO

Trong trăm điều thiện, hiếu là điều đứng đầu. Con người sống trên đời cần có dũng khí và hiếu biết, có đầu có cuối. Chữ "nhân" (人) chỉ có hai nét nhưng không dễ làm tròn, vì vậy, làm người cần phải có đức và hiếu. Phải sống có nhân, nghĩa, đạo đức, hào hiệp nghĩa khí, giữ năm đức: nhân, nghĩa, lễ, trí, tín.

Hai mươi bốn lễ bái là kính trên nhường dưới, có già có trẻ, có lớn có bé. Ngồi phải có dáng ngồi, đứng phải có dáng đứng. Có thể để người khác bắt nhân, nhưng bản thân không thể bắt nghĩa. Người có nhân nghĩa là quân tử, kẻ thiếu nhân nghĩa là tiểu nhân. Người kiêu ngạo tất bại, kẻ dựa dẫm tất suy. Kiêu căng tự mãn là khởi đầu của thất bại, coi thường người khác chính là tự coi thường bản thân mình. Khi thấy ai cũng giỏi hơn mình, đó chính là đạo Phật; khi đạt được tâm này, bạn là Phật, đây chính là sự trọn vẹn của trung hiếu. Phải đời đời báo đáp ân đức cha mẹ, ân đức cha mẹ thật khó báo đáp; nếu không báo đáp, sẽ sa vào sáu đường luân hồi.

Chủ nghĩa tự do là một điều tồi tệ, kẻ mang tư tưởng này thường nói năng kiêu ngạo, tự cho mình là hơn người. Họ hay cầu nhau, phát ngôn lạ lùng, không cần trọng, luôn không thừa nhận lỗi lầm. Họ không tuân thủ quy định, coi thường kỷ luật, có ý kiến thì nói sau lưng, không dám nói trực tiếp. Họ không tổ chức xin ý kiến dân chủ, vô có gây mâu thuẫn. Dù biết mình sai, họ lại cho rằng sai là ở người khác, không phải ở mình. Chủ nghĩa tự do là một điều tồi tệ, tuyệt đối không được mắc phải.

Trong Lễ Trí Tín có câu rằng: ba mươi không mắng bốn mươi, bốn mươi không mắng kẻ tóc bạc; người già không có lỗi, trời không có lỗi. Có cha thì theo cha, không cha thì theo anh. Muốn gia đình hòa thuận, trước hết phải hiếu kính ông bà,

sau là cha mẹ, rồi tôn trọng anh chị. Gia đình hòa thuận là khi trên kính dưới nhường, từ đó gia đình sẽ hòa hợp, chiêu tài đón phúc.

Khổ Qua Lão Nhân, Quan Âm Cổ Động

GIÁO PHÁP CỦA PHỔ QUANG

Bệnh từ miệng mà vào, tức là tham ăn, tham uống, ăn uống đồ lạnh. Tiêu xài tiền bất chính, sớm muộn gì cũng sinh bệnh, là địa ngục.

Họa từ miệng mà ra, tức là không nhìn thấy lỗi của bản thân, chỉ nói xấu người khác. Loại người này vô phương cứu chữa, cũng là địa ngục.

Tu tâm là Phật, mọi thứ đều do tâm tạo. Nghĩa là không có tâm vọng tưởng, không có tâm phân biệt, không có tâm chấp trước, đó chính là con đường Phật đạo, và có thể thành Phật ngay trong một đời.

Tu ngoài là ma. Ma tức là làm vẻ bề ngoài giả dối, nhưng bên trong thì sao? Trong lòng đầy tham, sân, si, kiêu mạn, nghi ngờ, đó lại càng là địa ngục.

Buông bỏ triệt để là tu tâm, còn tu tập bên ngoài là không thể buông bỏ.

Tham, tức là lòng tham quá lớn, muốn có được mọi lợi ích, đó chính là A Tỳ địa ngục.

Sân, tức là lòng hận thù quá lớn, lòng đố kỵ quá lớn, đó cũng là A Tỳ địa ngục.

Si, tức là mê muội không giác ngộ, nhiều lần khuyên bảo cũng không sửa đổi, đó là A Tỳ địa ngục.

Mạn, tức là lòng kiêu căng quá lớn, tự cao tự đại, tự cho mình là hơn người, đó chính là địa ngục.

Nghi, tức là lòng nghi ngờ quá lớn, nghi ngờ Phật Pháp, nghi ngờ lỗi làm của người khác, dựng chuyện vô căn cứ, gây thị phi, tạo nghiệp khẩu, đó lại càng là A Tỳ địa ngục.

Những điều trên đây đều là không thể chấp nhận!

Muôn thành Phật, hãy khen ngợi người khác nhiều hơn, bao dung nhiều hơn, hiểu cho người khác nhiều hơn, kính trọng người khác nhiều hơn, giúp đỡ người khác nhiều hơn. Lỗi lầm của người khác cũng là lỗi của mình, mọi điều tốt đẹp đều thuộc về người khác, đó mới là giác ngộ, mới là chân Phật.

Khổ Lão Nhân - Quan Âm Cổ Động

Tối ngày 21 tháng 4 năm 2010

PHỔ QUANG KHAI THỊ

1.

- Y pháp bất y nhân (*Y pháp không y người*) - Học theo pháp – không học theo người. Căn cứ vào kinh điển để học tập, thực hành – Không học theo người khác nói, kể cả các thầy nổi tiếng)

- Y nghĩa bất y ngữ (*Y nghĩa không y lời*)

- Y liễu nghĩa bất y bất liễu nghĩa (*Y liễu nghĩa không y bất liễu nghĩa*)

- Cư sĩ nhất định phải nghe lời của sư phụ xuất gia

2.

- Đệ tử của ta không ai là không đạt đạo cả, phải là một người hiểu đạo, chỉ cần nghe lời, chỉ cần đến Cổ Động Quan Âm và tham gia khóa thất, ta sẽ có cách giúp họ!

3.

- Các đệ tử xuất gia và tại gia của ta không được ra kiêu căng, không được cống cao ngã mạn, tự cao tự đại tự cho mình là giỏi; tất cả chúng sinh đều bình đẳng, phải nỗ lực sửa đổi những tập khí xấu, những thói quen xấu của mình.

4.

- Tu tu tu, diêu diêu.

- Vào cửa không, làm người xuất gia.

- Không có việc gì giấu ta được, từng suy nghĩ của các con ta đều biết rõ, ta biết từng suy nghĩ của các con, chuyện xảy ra 8 giờ ta biết, chuyện xảy ra 9 giờ ta cũng biết.

5.

- Cạo đầu vào ngày mười lăm mỗi tháng là tốt nhất.

- Cạo đầu vào ngày mười lăm mỗi tháng, sẽ có 70 năm may mắn với chư Phật Bồ Tát! Sư phụ nói: "Một năm có 12 tháng, mỗi tháng đều có ngày mười lăm, cạo đầu vào ngày này sẽ có 70 năm may mắn với chư Phật Bồ Tát. Ngày mùng sáu, mùng tám chỉ được may mắn trong một ngày."

6.

Sư phụ một lần nữa nhấn mạnh về thần chú Lăng Nghiêm:

Trong thần chú Lăng Nghiêm có câu chú báo đáp ân đức cha mẹ:

“**Nam mô bà dà bà đế. Xá kê dã mẫu na duệ. Đa tha dà đa da. A ra ha đế. Tam-miệu tam-bồ đà da.**” - Niệm câu này ba lần, có thể báo đáp ân đức của 7000 người mẹ!

“**Nam-mô bà dà bà đế. Lặc đát na kê đô ra xà da. Đa tha dà đa da. A ra ha đế. Tam-miệu tam-bồ đà da.**” - Niệm câu này ba lần, có thể báo đáp ân đức của 7000 người cha.

Thần chú Lăng Nghiêm có vô lượng, vô số lợi ích không thể kể xiết!

Như Lai Phật (Phật Thích Ca Mâu Ni) đã nói: “Giữ chặt thần chú Lăng Nghiêm, đời này nhất định sẽ thành Phật!”

7.

Người tu hành phải dùng tâm của mình để tu.

Niệm chú Lăng Nghiêm, đừng suy nghĩ lung tung, đừng có vọng tưởng.

8.

Niệm “Nam Mô A Di Đà Phật,” sau mười vạn tám ngàn năm sẽ thành Phật, nhất định sẽ thành Phật!! Phật A Di Đà rất từ bi, ai niệm danh hiệu Ngài đều có thể thành Phật. Nhưng nếu muốn nhanh hơn và báo hiếu cha mẹ, hãy học thuộc chú Lăng Nghiêm.

9.

Đàn ông tuyệt đối không được nổi giận với vợ! Không nổi giận thì Thần Tài mới đưa tiền vào nhà.

Nếu không xuất gia, thì sống tại gia phải thật hòa hợp, thật tốt.

10.

Hãy thành tâm niệm thần chú Lăng Nghiêm thật tốt

Tuyệt đối không được tà dâm - Vạn ác dâm vi thủ — mọi điều ác, dâm dục đứng đầu.

11.

Chiếu phim tại trai giới đường:

Sư phụ khai thị về tu hành trong những năm đầu: Năm vị đại Bồ Tát đã từng hội họp tại Động Từ Bi này, rất nhiều cao tăng đắc đạo tại núi Chung Nam. Hàng vạn vị Phật và Bồ Tát đều đắc đạo tại núi Chung Nam!

- Lão hòa thượng Hư Vân, pháp danh là "Đức Thanh," cả đời tụng thần chú Lăng Nghiêm.

- Lão hòa thượng Lai Quả tay cầm thiền trượng, từng đánh khắp nơi không đối thủ, giống như Phật sống Tế Công, cũng niệm thần chú Lăng Nghiêm.

- Đại sư Ấn Quang cũng trì niệm thần chú Lăng Nghiêm.

- Tuyên Hóa thượng nhân ở Vạn Phật Thánh Thành tại Hoa Kỳ cũng cả đời trì niệm thần chú Lăng Nghiêm...

Sư phụ nói rằng tại Động Từ Bi này, ai tu hành 20 năm không xuống núi, nếu đời này không đắc đạo, thì 3000 vị Phật phải tái lai!

12.

Hãy học thuộc thần chú Lăng Nghiêm, đời này sẽ thành Phật.

Đừng mãi nghĩ ngợi lung tung, trong lòng đầy những nghi ngờ! Ta trì thần chú Lăng Nghiêm đến mức ngay cả tên Phổ Quang này cũng không còn! Tu hành chính là tu tâm của mình đấy!

*Khổ Lão Nhân – Khổ Qua Lão Hòa Thượng
Khai thị tết 2018*

KỆ PHÁP NGŨ (PHẦN I)

Du tử mệnh mang sóng cuộn trào
Núi sâu đá chất biết bao
Quan Âm từ bi nơi đây
Cổ động tiên nhân ngồi lại
Khắp nơi ngập tràn Di Đà

Quán thân bất tịnh
Quán thọ là khổ
Quán tâm vô thường
Quán pháp vô ngã
Giác ngộ là Phật

Cảm hứng bút ký bởi lão hòa thượng Phổ Quang

Rạng sáng ngày 15 tháng 4 năm 2009, lúc 2 giờ 30 phút

KỆ PHÁP NGŨ (PHẦN II)

Khi nhập thất, nhất định phải giữ yên lặng
Ngàn vạn lần không nên nói chuyện vô ích
Một lòng chỉ niệm Chú Lăng Nghiêm
Cả đời có thể đạt được Phật đạo

Chuyên tâm một pháp là thành Phật
Kiên quyết không được có tạp niệm
Một lòng một ý niệm Lăng Nghiêm
Y giáo phụng hành, nghe theo lời dạy

Dưới cội Bồ Đề ngộ Lăng Nghiêm
Chánh pháp trường tồn truyền muôn đời

Khổ Lão Nhân – Khổ Qua Lão Hòa Thượng

Ngày 18 tháng 11 năm 2013

KỆ PHÁP NGŨ (PHẦN III)

Ngồi dưới cội Bồ Đề suốt sáu năm
Sáu năm khổ hạnh lên Kim Sơn
Ngộ đạo Kim Cang Lăng Nghiêm Chú
Thế giới hòa hợp lại bình an

Các hành vô thường, mọi sự là không
Các pháp vô ngã, sinh tâm thanh tịnh
Vạn duyên buông bỏ, tất cả đều trống rỗng
Niết bàn tịch tĩnh chính là đạo giác ngộ

Khổ Lão Nhân – Khổ Qua Lão Hòa Thượng

Giờ Tý, ngày 6 tháng 12 năm 2013

KỆ PHÁP NGŨ (PHẦN IV)

Không tranh tam muội là hoa sen Phật
Một lòng không loạn là hoa sen Phật
Không chấp vào đâu là hoa sen Phật
Mà khởi tâm là hoa sen Phật

Tâm lượng rộng lớn là hoa sen Phật
Vạn sự đều không là hoa sen Phật
Thấu hiểu bao dung là hoa sen Phật
Nhẫn nhịn khoan dung là hoa sen Phật
Đại bi đại xả là hoa sen Phật

Khổ Lão Nhân – Khổ Qua Lão Hòa Thượng
Sáng ngày 19 tháng 1 năm 2014

KỆ PHÁP NGŨ (PHẦN V)

Khấp chốn rừng thiên, cơm là núi
Ngạo mạn, tự cao, đâu cũng khó
Ba người cùng đi, tôi nhỏ nhất
Khiêm nhường nhẫn nhịn là thánh hiền

Tự cao tự đại, người người ghét
Thấu hiểu bao dung, đường rộng mở
Từ bi hỷ xả là chánh quả
Lãng Nghiêm Thần Chú thành Phật đạo

Phổ Quang Lão Hòa Thượng

Ngày 5 tháng 1 năm 2016

LỜI KHAI THỊ VỀ CHÚ LĂNG NGHIÊM (I)

Đại Phật Đỉnh Thủ Lăng Nghiêm Thần Chú là chân ngôn và lời kim khẩu của Chư Phật Như Lai. Thần chú này không hề có chút giả dối, là chân ngữ, thật ngữ, không hề vọng ngữ, không phải lừa ngữ. Đây là đại thần chú giúp chánh pháp trường tồn, bánh xe pháp luân chuyển, hỗ trợ thế giới hòa hợp, quốc thái dân an; đồng thời cũng là một sinh mệnh giữa trời đất, là ngôi sao cứu độ chúng sinh. Ngôi sao cứu độ của chúng sinh chính là chú Lăng Nghiêm, nguồn gốc của vạn pháp chính là chú Lăng Nghiêm, mẹ của tất cả chúng sinh chính là chú Lăng Nghiêm, duyên khởi của tất cả chư Phật chính là chú Lăng Nghiêm, và con đường thành Phật chính là chú Lăng Nghiêm.

Khi tụng chú Lăng Nghiêm mà đạt đến cảnh giới tâm không loạn, tâm không điên đảo, trong tâm không còn một chút tạp niệm nào, thì sẽ đạt đến cảnh giới cao nhất. Khi ấy quý vị sẽ có thể đầu đội hào quang, miệng phóng ra mặt trời, toàn thân tỏa ánh sáng, có thể tiêu trừ tai họa vạn vật, trừ hết mọi khổ đau, tiêu diệt mọi tội lỗi, và quý vị có thể thành Phật.

Khổ Lão Nhân – Khổ Qua Lão Hòa Thượng, Quán Âm Cổ Động ở núi Chung Nam

5 giờ 30 phút, ngày 25 tháng 4 năm 2014

LỜI KHAI THỊ VỀ CHÚ LĂNG NGHIÊM (II)

Năm nào, tháng nào ta cũng nói, Chú Lăng Nghiêm chính là vua của các chú, là mẹ của các kinh. Vua của các chú nghĩa là gì? Nghĩa là trong Chú Lăng Nghiêm đã bao hàm Chú Đại Bi, mười tiểu chú cùng 54 đại thần chú. Mẹ của các kinh nghĩa là gì? Nghĩa là mọi kinh điển do Phật nói đều đã được bao gồm trong Chú Lăng Nghiêm.

Từng chữ trong Chú Lăng Nghiêm không sai, không thiếu. Khi tụng đủ 36.000 lần, dưới thân quý vị sẽ có hoa sen, hoa sen của bạn khi về cõi Tây Phương Cực Lạc đã được định sẵn. Đôi chân của quý vị cũng có hoa sen, khi bạn đi trên đường, thực ra là có hoa sen nâng đỡ bạn đi trên không trung.

Khi tụng đủ 36.000 lần, những công đức này thuộc về bạn. Tiếp tục trì tụng sau đó, công đức này sẽ thuộc về cha mẹ bạn, cha mẹ của bảy đời và thậm chí nhiều đời trước nữa cũng được giải thoát.

LỜI KHAI THỊ VỀ CHÚ LĂNG NGHIÊM (III)

Thần chú Lăng Nghiêm đã bao gồm tất cả các giáo lý trong Đại Tạng Kinh. Bát Nhã Tâm Kinh chính là tinh hoa của toàn bộ Đại Tạng Kinh, dùng để khai ngộ cho chúng sinh! Niệm Nam mô A Di Đà Phật có thể thoát khỏi sinh tử, nhưng phải đạt đến cảnh giới "nhất tâm bất loạn," thật thanh tịnh. Tham, sân, si, mạn, nghi, mỗi chữ là một thói xấu của chúng sinh, cần phải loại trừ. Mỗi chữ là một đường ác đạo, như đường Tu La, đường Ngạ Quỷ... tùy theo tâm mình mà định.

Niệm Chú Đại Bi 108 lần cũng không bằng niệm một lần Chú Lăng Nghiêm, và càng không bằng niệm bảy lần Ngũ Đại Tâm chú! Đại Bi Chú giúp cứu khổ cứu nạn, niệm đến mức cao nhất, khắp thân đều phát quang, có thể thành Bồ Tát nhưng vẫn chưa thể thành Phật. Muốn thành Phật thì cần phải niệm Chú Lăng Nghiêm. Khi niệm các kinh, chú khác, cần phải hồi hướng, nhưng niệm Chú Lăng Nghiêm và Kinh Kim Cang thì không cần hồi hướng! Đức Phật đã xác định rõ điều này, không cần phải "có bạc để lộ ra" nữa! Niệm Lăng Nghiêm Chú là con đường thành Phật trong một đời.

LỜI KHAI THỊ VỀ CHÚ LĂNG NGHIÊM (IV)

-- Ý nghĩa của năm đệ trong Thần Chú Lăng Nghiêm

1. Đệ thứ nhất là để tiêu trừ tai họa, giúp tiêu diệt các tai họa hàng trong vạn năm.
2. Đệ thứ hai là để cứu độ chúng sinh, bao gồm cả các chúng sinh cõi trời và cõi người.
3. Đệ thứ ba với 15 câu "**Hát Rị Đờm**" giúp trực tiếp đạt được Phật quả. Mỗi câu "**Hát Rị Đờm**" có chiều cao ba triệu sáu trăm ngàn trượng, 15 câu này có thể trực tiếp hợp nhất cùng Chư Phật.
4. Đệ thứ tư với 5 câu "**Phấn Tra**" tượng trưng cho năm tầng hoa sen.
5. Đệ thứ năm gồm các câu thần chú: "**Án, A Na Lê, Tỳ Xá Đề, Bệ ra, Bạt xà ra, Đà rị, Bàn đà bàn đà nễ, Bạt xà ra bán ni phần, Hồ hồng đô lô ung phần, Ta bà ha**" là phương tiện để thành tựu quả vị Phật.

-- Lợi ích của việc trì tụng Thần Chú Lăng Nghiêm:

Hãy chăm chỉ trì tụng “Lăng Nghiêm Thần Chú” và ghi nhớ rõ, vì một đời trì tụng chú này có thể giúp thành Phật. Lợi ích của chú này không thể kể xiết, lên đến hàng trăm triệu. Mỗi người đều cần tự ghi nhớ câu chú của riêng mình. Nếu chỉ nghe người khác trì tụng mà không tự trì, thì sẽ không thành tựu được gì. Chỉ cần mỗi người trì tụng “Thần Chú Lăng Nghiêm” thì tương lai sẽ đều thành Phật. Đức Phật đã dạy rằng, nếu trì tụng “Thần Chú Lăng

Nghiêm” mà có một người không thành Phật, thì sẽ có ba nghìn vị Phật tái lai.

-- *Ngũ Đại Tâm chú trong Thần Chú Lăng Nghiêm*

“**Sát đà nễ, A ca ra, Mật rị trụ, Bát rị đặc ra da, Nảnh yết rị**” là năm câu tâm chú quan trọng nhất trong Thần Chú Lăng Nghiêm.

Câu chú báo hiếu mẹ: “**Xá kê dã mẫu na duệ**” là câu tâm chú để báo hiếu mẹ của bảy đời.

Câu chú báo hiếu cha: “**Lặc đát na kê đô ra xà da**” là tâm chú để báo hiếu cha của bảy đời.

-- *Tụng Thần Chú Lăng Nghiêm ba vạn sáu nghìn lần có thể thành Phật không?*

Việc tụng đủ số lần Thần Chú Lăng Nghiêm có thể giúp một đời thành Phật. Nếu bạn dành toàn bộ 24 giờ mỗi ngày, từng phút từng giây đều trì tụng chú này, thì không chỉ bạn mà cả cha mẹ của bạn cũng sẽ thành Phật trong đời này.

-- *Việc trì tụng Thần Chú Lăng Nghiêm có quy định thời gian không?*

Các tu sĩ chúng tôi tụng niệm vào cả ban ngày lẫn ban đêm, liên tục 24 giờ. Đức Phật đã nói rằng: nếu ai nói rằng chỉ có thể niệm trong một khoảng thời gian nhất định nào đó, hoặc buổi sáng niệm được mà buổi chiều thì không, hoặc chỉ có thể tụng trong chùa chứ không thể tụng tại nhà, thì người đó là tà ma ngoại đạo, thuộc giáo pháp sai lệch, tội không thể tha thứ và sẽ bị đọa vào địa ngục A Tỳ.

Người nói rằng Thần Chú Lăng Nghiêm cần có thời gian quy định để tụng niệm chính là phỉ báng Phật pháp. Đức Phật đã

nói rõ ràng rằng Kinh Lăng Nghiêm là để giải thích ý nghĩa của Thần Chú Lăng Nghiêm. Mỗi câu, mỗi chữ của Thần Chú Lăng Nghiêm đều là phương tiện dẫn dắt chúng sinh thành Phật.

CÁCH TỤNG CHÚ LĂNG NGHIÊM ĐỂ SIÊU ĐỘ CHO THÂN QUYỀN ĐÃ MẤT

Thần Chú Đại Phật Đỉnh Thủ Lăng Nghiêm là một đại thần chú tối cao và vô cùng quý báu trong Phật giáo. Hàng ngàn năm qua, chú này luôn đứng đầu trong công phu sáng tối của các tự viện và là thần chú bắt buộc phải trì tụng của các vị cao tăng qua nhiều đời. Bất kể tông phái nào, công phu sáng tối của đều cần tụng Chú Lăng Nghiêm. Tuy nhiên, do ít người chuyên trì tụng thần chú này, Chú Lăng Nghiêm vẫn luôn là một thần chú huyền bí trong Phật môn. Cố thượng nhân Tuyên Hóa, một cao tăng nổi tiếng người Hoa đã viên tịch tại Mỹ, đã giảng giải chi tiết và khai thị về Chú Lăng Nghiêm, giúp chúng ta may mắn biết đến bảo pháp vô thượng này, linh văn của trời đất. Chú Lăng Nghiêm bao hàm vô lượng công đức bất khả tư nghì và cũng là pháp môn tâm địa mà mười phương Như Lai dùng để thành Phật, thành Tổ.

Chỉ cần một lòng một dạ tụng Chú Lăng Nghiêm. Hãy nhớ rằng tụng Chú Lăng Nghiêm hiệu quả hơn bất cứ thứ gì khác. Chú Lăng Nghiêm có sức mạnh siêu độ rất lớn vì bao hàm Chư Phật và Bồ Tát. Mỗi câu tụng là một đóa sen, nhưng cần phải vừa tụng chú, vừa quán tưởng về người quá cố với khuôn mặt rạng rỡ và nụ cười của họ khi còn sống. Tụng như vậy thì người đã mất tự nhiên sẽ được lợi ích.

Trong Chú Lăng Nghiêm đều có Phật và Bồ Tát, nơi hội Lăng Nghiêm có 3.000 vị Phật đều hiện diện. Ai tụng thì người đó được lợi ích, nhưng phải nhắm mắt tụng, dùng tâm tụng. Nếu ở cạnh người đã mất mà tụng không chuyên tâm, không quán tưởng khuôn mặt hạnh phúc, vui vẻ của người quá cố khi còn sống, thì họ khó nhận được lợi ích.

Ngoài ra, nếu ở cạnh người mất và tụng trong vòng 14 giờ kể từ khi họ qua đời, lại còn trì tụng ngay bên tai họ thì

hiệu quả sẽ tốt hơn, vì thường sau 14 giờ linh hồn người mất mới hoàn toàn rời khỏi thân xác.

Ngay cả khi không ở gần người mất, dù cách xa hàng ngàn dặm, chỉ cần một lòng một dạ tụng Chú Lăng Nghiêm, vừa tụng vừa quán tưởng, thì dưới thần thức của người đã mất cũng sẽ có một đóa sen xuất hiện. Tất cả đều do tâm tạo. Phật pháp là như vậy, không thể nghĩ bàn, và Chú Lăng Nghiêm cũng vậy, không thể nghĩ bàn. Khi tâm niệm đầy đủ và thực hành đúng cách, sức mạnh từ Chú Lăng Nghiêm có thể cứu độ chúng sinh. Vì thế, Chú Lăng Nghiêm vô cùng kỳ diệu, có muôn vàn điều không thể nói hết.

CHÂN TÂM TU ĐẠO, THÀNH CHÁNH GIÁC

Tụng chú Lăng Nghiêm trong thất là để tu sửa tâm mình, điều quan trọng nhất là không được sinh khởi tâm phân biệt. Nếu có tâm phân biệt, sẽ sinh tâm sân hận, và tâm sân hận chính là địa ngục A-tỳ. Tụng chú Lăng Nghiêm trong thất là trực tiếp hướng tới thành Phật, nhưng nếu chúng ta sinh tâm vọng tưởng, phân biệt, đố kỵ và sân hận, đó là sai lầm lớn nhất. Chúng ta đến đây tụng thất là để chứng quả, để ủng hộ chánh pháp, để thoát khỏi sáu đường luân hồi. Khi thực sự thoát khỏi sáu đường, chúng ta chính là Phật. Tu hành là tu sửa tâm mình, nếu trong tâm có quá nhiều suy nghĩ thì sân hận sẽ sinh khởi. Tụng chú Lăng Nghiêm trong thất là trực tiếp thành Phật, cần phải đặt tâm yên ổn. Nếu có người sinh tâm đố kỵ, sân hận, tức là tâm chưa an.

Chúng ta đến đây để tu sửa tâm mình, để hóa độ oan gia trái chủ của chính mình, để hộ trì chánh pháp. Chúng ta không đến đây vì sân hận, cũng không phải vì lòng đố kỵ. Làm người không nên có tâm cơ mưu hại người, vì hại người là tự hại mình. Làm người cần phải chân thành, thành kính, nhẫn nhục, rộng lượng, từ bi, bao dung, bình đẳng, quảng đại, tôn trọng, cung kính, thấu hiểu, và buông bỏ chính mình. Tuyệt đối không nên có chấp ngã, vì chấp ngã là địa ngục A-tỳ, và chấp kiến cũng là địa ngục A-tỳ. Chấp ngã chấp kiến sẽ cản trở đạo, trở thành một bức tường chắn không thể tu ra được.

Phật pháp là pháp của tâm, lấy tâm ấn tâm, dùng tâm truyền tâm, ngoại tất duyên trần, trong lặng không loạn, tâm như bức tường, thì mới có thể nhập đạo. Bồ Đề vốn không có cây, gương sáng cũng chẳng phải đài, vốn chẳng có gì, sao có bụi bám vào. Không nên chấp vào cảnh giới, hãy buông xuống ngay tại đây. Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác muộn. Phải hiểu rõ mình đến chùa để tụng thất chú Lăng Nghiêm vì lý do gì? Là để sửa mình, để thoát khỏi sáu đường, để hoằng pháp lợi

sinh, không vì cảnh bên ngoài mà dao động. Dù bên ngoài có xảy ra chuyện gì, tâm bên trong vẫn phải như như bất động, sáng tỏ không ngừng, và luôn quán chiếu chân tâm của mình.

Minh tâm kiến tánh, trước tiên phải hiểu rõ lý, thì sự việc mới không điên đảo, lý sự không chướng ngại mới có thể thấy tánh. Không chấp vào bất kỳ hình tướng nào, chỉ luôn quán chiếu tâm mình. Nếu một hành động hoặc một câu nói của người khác có thể làm bạn dao động, thì đó gọi là tâm bị cảnh chuyển. Nếu tâm bạn như như bất động, đó gọi là cảnh theo tâm chuyển. Định lực là gì? Định do đâu mà sinh? Định sinh từ giới, và giới chân thực là giới trong tâm. Khi tâm giữ giới tốt thì sẽ có định, và khi có định thì sẽ sinh trí huệ. Thật ra, giới, định và huệ là một thể.

Con người thường phân biệt, chấp vào câu chữ nên mới có thứ tự; thực ra, chỉ cần giữ tâm giới, định tự nhiên sinh, huệ cũng tự nhiên khai mở. Con người làm phức tạp những điều vốn rất đơn giản, nhưng thực ra tu hành rất đơn giản.

Buông bỏ là gì? Là vứt bỏ tất cả tham, sân, si, mạn, nghi, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, ích kỷ, đố kỵ, sân hận, tâm vọng cầu, đó chính là buông bỏ. Mỗi người vốn là một vị Phật, tâm linh vốn trong sáng và minh bạch, chỉ vì mê lầm mà trầm luân. Tại sao lại như vậy? Vì bị cảnh giới chuyển, chấp vào cảnh giới, nên không nhìn thấu được, không thể nào hiểu rõ. Nhất định phải bước ra khỏi cảnh giới, khi ấy bạn sẽ cảm thấy rộng mở, đó gọi là "người trong cuộc thì mê, người ngoài cuộc thì tỏ." Khi ấy bạn sẽ thấy mình ngây thơ đáng yêu. Buông bỏ là vui vẻ, là tự tại, là thành Phật. Khi bạn có tâm bình đẳng, tâm từ bi, tâm bao dung, tâm thấu hiểu người khác, tất cả đều hiện hữu, vì chúng vốn là một thể, vốn có sẵn. Chỉ vì vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mà che lấp mất. Mọi thứ đều do tâm tạo, hãy luôn phản chiếu tâm mình, tìm cầu bên trong,

đừng tìm cầu bên ngoài. Phán văn văn tự tính, tính thành vô
thượng đạo.

Khổ Lão Nhân – Khổ Qua Lão Hòa Thượng

Giờ Tý, 12 giờ đêm, ngày 1 tháng 10 năm 2014

LỜI DẠY VỀ TU HÀNH

Người tu hành nhất định phải dùng tâm chân thành để tu hành. Trục tâm chính là đạo tràng! Nhất định phải kiểm soát tốt thân, khẩu, ý của mình. Kiểm soát tốt bản thân là chân chính thành Phật. Nhất định phải tu dưỡng đức hạnh của mình, vì đức là cao nhất và hành vi ngay thẳng nhất. Đó chính là chánh quả.

- Tu đức là Phật
- Tu giới là Phật
- Tu trí là Phật
- Tu định là Phật
- Tu thân là Phật
- Tu huệ là Phật
- Tu tâm là Phật
- Tu chính mình là Phật

Vạn vật trên thế gian là để ta sử dụng, nhưng không thuộc về ta. Buông bỏ mọi sự vật chính là chánh quả, là con đường thành Phật. Vứt bỏ mọi vọng tưởng, tâm không còn tạp niệm là Phật. Không nghĩ đến điều gì khác, chỉ nhất tâm trì chú là thành Phật. Đây mới là chân tu, là chân Phật.

Mong các Phật tử luôn tự xét lỗi lầm của mình và thệ nguyện thành Phật đạo!

Phổ Quang Lão Hòa Thượng

Giờ Tý, ngày 11 tháng 11 năm 2015

TU HÀNH LÀ BUÔNG XẢ

Tiền tài, sắc đẹp, danh tiếng, ăn uống, ngủ nghỉ; sát sinh, trộm cắp, tà dâm, nói dối, rượu chè – là năm gốc của địa ngục.
(5 gốc của Địa Ngục là: Tham, sân, Si, Mạn, Nghi)

Nói: dễ nói - Làm: khó làm, trong vô hình có thể phạm lỗi.

Thời mạt pháp nhiều rối loạn, dẫn dắt chúng sinh thực rất khó.

Tu hành hoàn toàn dựa vào tự ngộ, hiểu rõ bản tính mới là giác ngộ.

Chánh tri, chánh kiến dựa vào chân tâm, tà niệm khởi lên là sa ngã.

Vì lòng tham nên phiền não nhiều, năm dục sáu trần khó thoát ly.

Tư tâm khó dứt, lòng chẳng rộng, thế giới ngũ trược, tu hành cũng khó khăn.

Muôn tìm minh sư thật khó tìm, trước mặt không nhận ra duyên sai lầm.

Tâm người như bèo nổi, trôi dạt không định được.

Đi đông đi tây, pháp khó tìm, tâm không sáng, trí tuệ không mở,

Tìm tới tìm lui mà chỉ thấy lạc lối.

Vô minh mê hoặc khó khai ngộ, mê hoặc trong tâm không phá tan.

Bùn bản nhiễm nhiều căn bụi, tật xấu thói quen cần bỏ trước.

Trong tâm không nên có chấp trước, tu hành không theo cảm xúc,

Hành động theo cảm tính không phải là Phật pháp.

Tham tài, tham sắc, tham danh lợi, tu qua tu lại khó thoát ly.

Trong tu hành, khó khăn nhất là nhẫn nhục.

Ăn, mặc, ở, đi, lời nói, mắt thấy, tai nghe – tất cả những gì không phù hợp với mình đều phải nhẫn nhục, tu hành thực sự hoàn toàn dựa vào chân tâm mà tu.

Không thể tìm kiếm bên ngoài để tu hành, có làm hay không làm cũng không cần nói.

Mọi thứ có hình tướng không nên chấp trước, Phật pháp nằm trọn trong nhân quả.

Tự tu, tự hoàn thiện, tự giải thoát, điều tốt hay không tốt đều phải buông bỏ.

Buông bỏ, buông bỏ rồi lại buông bỏ, thành Phật chỉ trong một Sát-na.

Sống trong hiện tại, đối diện với thực tế, siêng năng tu giới, định, huệ.

Khổ Lão nhân - Khổ Qua Lão Hòa Thượng

Ngày 3 tháng Chạp năm 2015, giờ Tý.

ĐỘNG CỔ QUAN ÂM – ĐẠO TRÀNG LĂNG NGHIÊM LÀ ĐẠO TRÀNG THÀNH PHẬT

Kính gửi các vị cư sĩ, đại đức:

Động cổ Quan Âm – đạo tràng Lăng Nghiêm là nơi tu hành để đạt thành Phật. Chúng ta đến tham gia đả thất khóa tụng chú Lăng Nghiêm là vì sự thành tựu. Chỉ khi nghiêm túc tuân thủ quy tắc đạo tràng, không làm gì suốt 24 giờ và chăm chỉ tụng niệm, tụng chú thật kỹ, thì chúng ta mới có thể đạt được thành tựu. Tụng từng câu, từng chữ, nghĩ đến câu sau, chữ sau, mới có thể ngăn chặn vọng tưởng của chúng ta. Khi chú tụng đến mức nhất tâm bất loạn, quên cả bản thân mình, thì còn đâu những cơn đau lưng, đau chân, cảm mạo, phát sốt và các bệnh tật khác. Đến động cổ Quan Âm, chúng ta phải buông bỏ hết kiến thức, vọng tưởng, tâm phân biệt, tâm chấp trước, tâm nghi ngờ, tâm đặt câu hỏi, và cả tâm cầu gia trì – tất cả những thứ này đều là chướng ngại đường tu. Chướng ngại như một bức tường, khiến chúng ta không thể tu tập đến chỗ giải thoát. Chỉ với tâm thái trống không, quay về điểm xuất phát, chúng ta mới có thể tụng “Pháp ngữ tu hành” một cách nghiêm túc, thực sự sửa đổi bản thân theo “Pháp ngữ tu hành,” loại bỏ các tập khí và thói hư tật xấu. Như vậy, chúng ta chính là Phật!

Kính gửi các vị cư sĩ, đại đức, hãy trân quý duyên lành được đến với động cổ Quan Âm. Đạo tràng không thu bất kỳ chi phí nào của chúng ta, mà còn tận lực cung cấp những điều tốt nhất về y phục, ăn uống, nơi ở, đi lại để chúng ta không còn lo âu, phiền muộn. Không vì điều gì khác, chỉ mong chúng ta chuyên tâm tu hành, một đời thành Phật. Chúng ta đều tự phát tâm đến tham gia khóa thất, là để thành tựu. Việc chúng ta thu được bao nhiêu từ khóa thất lần này hoàn toàn phụ thuộc vào mức độ chúng ta đã dụng công. Một phần nỗ lực sẽ có một phần thành quả. Chính tri, chính kiến sẽ đưa đến chính quả;

một ý niệm tà khởi lên sẽ dẫn đến sa ngã. Thành Phật hay thành ma đều do tâm niệm của chúng ta.

Kính mong các vị cư sĩ, đại đức hãy nỗ lực, nỗ lực và nỗ lực hơn nữa!

Thích Phổ Quang

Ngày 7 tháng 2 năm 2017

QUY ĐỊNH TẠI ĐỘNG CỔ QUAN ÂM

Tất cả những ai tu hành tại Động cổ Quan Âm cần phải quản lý bản thân thật tốt, không được nói lỗi lầm của bất kỳ ai. Mọi sai lầm đều là do bản thân mình, nói xấu người khác chính là đọa vào địa ngục A-tỳ vô gián. Luôn tự kiểm điểm, sửa đổi tất cả những tập khí và thói xấu của mình. Nói xấu người khác là đọa địa ngục, còn luôn sửa đổi bản thân chính là Bồ-tát.

Tại nơi tu hành ở núi Chung Nam này, nhất định phải giữ gìn sự đoàn kết lớn, đó mới gọi là đại tự tại. Thế nào là đại tự tại? Đó chính là đoàn kết và bao dung. Con người không đoàn kết thì sẽ sinh tâm phân biệt, và mọi sai lầm đều là của chính mình.

Đạt được bao dung với người khác chính là Phật, hiểu được người khác cũng là Phật.

QUY ĐỊNH KHÓA TỤNG CHÚ THẤT LĂNG NGHIÊM

Quy định cho khóa tụng chú thất Lăng Nghiêm cần phải tuân thủ nghiêm ngặt, không được lơ là!

1. Giữ im lặng (trong suốt khóa tụng không được nói chuyện phiếm, không được đùa giỡn, phải tuân thủ nghiêm ngặt).

2. Đọc tụng ba lần “Pháp ngữ tu hành” của Thầy.

3. Bài cảm niệm:

- Cảm tạ trời đất dưỡng nuôi vạn vật, cùng sống trong sự tương hỗ.

- Đạo đức to lớn của trời đất là nguồn sống, sinh ra mà không chiếm hữu, nuôi dưỡng mà không thống trị.

- Cảm tạ đất nước nuôi dưỡng và che chở.

- Cảm tạ cha mẹ dưỡng dục, tình yêu thương và vất vả, chăm sóc từng chút một, hy sinh vô điều kiện.

- Cảm tạ Sư phụ, truyền đạo, dạy dỗ, giải nghi và gợi mở, âm thầm nuôi dưỡng tâm hồn.

- Cảm tạ đồng bào đồng thể, nương tựa lẫn nhau, mọi người vì ta, ta vì mọi người.

- Cảm tạ những người từng gây tổn thương cho tôi, để tôi học được sự kiên cường.

- Cảm tạ các đồng tu đã quan tâm và giúp đỡ.

- Cảm tạ những người nông dân đã lao động vất vả.

- Cảm tạ sự tin tưởng và hỗ trợ của mọi người.

- Cảm tạ tất cả những người đã cống hiến.

- Cảm tạ lòng từ bi gia trì của chư Phật, Bồ-tát.

4. Ngồi thiền 15 phút.
5. Khi bắt đầu khóa thất tụng chú Lăng Nghiêm, phải tuân thủ giờ giấc sinh hoạt.
6. Kết thúc khóa tụng, mỗi người phải tự làm tổng kết.
7. Tỉnh cầu Thầy chỉ dạy.

PHÁP SƯ TRUYỀN HĨ: ĐIỀM LÀNH NHÂN GIAN - LÃO HÒA THƯỢNG PHỔ QUANG NÚI CHUNG NAM

Lão hòa thượng Phổ Quang núi Chung Nam (Khai thị tại Ôn Châu)

Ngày 3 tháng 3 năm 2013

Kính bạch chư vị sư phụ, chư vị hộ pháp, các cư sĩ, tất cả mọi người, A Di Đà Phật!

Hôm nay là Phật lịch 2557, tại ngôi cổ tự ngàn năm trên núi Tiên Nham, trong Đại Hùng Bảo Điện của Thánh Thọ Thiền Tự, nơi đây được sư phụ chúng ta gia trì, truyền thừa Phật pháp hơn hai ngàn năm trong nhân gian. Cũng như nhờ sức gia trì của các vị tổ sư qua các đời. Đặc biệt là đại hòa thượng với sự hiểu biết sâu rộng, khắp nơi tu học, đã mời nhiều trưởng lão, đại đức đến đạo tràng này để hoằng dương Phật pháp, tu trì giới định, và phát khởi định tuệ. Nhờ vậy mà đến nay tứ chúng thường trụ tiếng chuông sớm chiều không gián đoạn. Hôm nay tại đây, chúng ta tổ chức một pháp hội thượng cúng hạ thí.

Thời gian gần đây, thánh tăng trong Phật giáo chúng ta, đại hòa thượng Thượng Phổ hạ Quang cũng đã đến gia trì. Ngài đã dành phần lớn cuộc đời trong núi sâu, dù sống trên núi nhưng vẫn chịu tác động của Cách mạng Văn hóa. Hồng vệ binh đã từng lên núi bắt và trói ngài, đem ra thị chúng trước dân làng. Dù ngài sống trên đỉnh núi, ăn vỏ cây, lá cỏ, nhưng nghiệp lực nhân gian vẫn không tha cho ngài.

Hiện nay ngài đã 113 tuổi, người ta gọi ngài là "Nhân Trung Chi Tượng," - một biểu tượng lành giữa nhân gian! Huống chi ngài còn là người xuất gia. Lúc ngài tám tháng tuổi đã được đưa vào chùa và sống trong sự nuôi dưỡng của sư phụ, trọn đời thanh tịnh tu hành trên núi. Ngài rất đặc biệt, không biết chữ, vậy ngài học chú Lăng Nghiêm như thế nào? Là do sư phụ của ngài dạy từng chữ từng câu. Vì vậy khi ngài

dẫn chúng tôi tụng chú Lăng Nghiêm, sức gia trì và truyền thừa của chú Lăng Nghiêm vô cùng lớn lao.

Lão hòa thượng tụng chú Đại Bi cũng rất đặc biệt, ngài tụng chú Đại Bi có tám mươi tám câu. Vừa rồi khi tôi đến Đài Loan, ở một ngôi chùa hơn ba trăm năm tuổi tại Đài Loan, trên tường cũng có viết chú Đại Bi với tám mươi tám câu. Thì ra, các tổ sư ngày xưa truyền lại chú Đại Bi là tám mươi tám câu, còn ngày nay, mọi người thường tụng chú Đại Bi tám mươi bốn câu.

Về chú Đại Bi 88 câu này còn có một giai thoại liên quan đến một vị hoàng đế trong quá khứ: Có một hôm, hoàng đế đang ở trong tẩm cung, bỗng nhiên từ trên trần nhà rơi xuống một hòa thượng, khiến ông giật mình hoảng sợ, tưởng là thích khách. Vị hòa thượng liền vội vã nói: “Xin đừng sợ, bản tăng không có ác ý”. Hoàng đế hỏi: “Người từ đâu đến?” Hòa thượng đáp: “Ta cũng không biết, vừa tụng Đại Bi Chú thì đột nhiên đến đây.” Hoàng đế vốn am hiểu Phật pháp, hỏi lại: “Tụng Đại Bi Chú sao lại có thể đến chỗ ta?” Hòa thượng đáp: “Ta vừa tụng đến vài câu cuối thì cảm giác như đất trời rung chuyển, rồi bỗng chốc không hiểu sao lại tới đây.” Nghe xong, hoàng đế nghĩ rằng những câu cuối có sức mạnh ghê gớm, bèn hạ lệnh không cho phép tụng. Vì vậy, về sau chỉ truyền lại phiên bản 84 câu, kết thúc bằng câu: “Án tát điện độ, mạn đà ra, bạt đà dạ, ta bà ha”

Trưởng lão Phổ Quang lại truyền dạy chú Đại Bi 88 câu, trùng khớp với bản ở Đài Loan. Hơn nữa theo như tôi được biết, pháp sư Quảng Hóa tại Đài Loan, người từng thân cận với pháp sư Hoằng Nhất, cũng nói rằng: "Tụng chú Đại Bi phải tụng đủ 88 câu mới là trọn vẹn". Vì vậy, từ khi còn nhỏ, trưởng lão Phổ Quang đã được sư phụ truyền dạy chú Đại Bi chú này, điều đó khiến cho việc truyền thừa của ngài trong giới Phật giáo càng trở nên đặc biệt.

Lão hòa thượng là một người mà khi bạn gặp, sẽ khiến bạn phải suy ngẫm. Kể từ sau khi tôi đến núi Chung Nam gặp

ngài, xuống núi, tôi liên tục tán thán ngài với mọi người. Nhưng tôi cũng khó có thể tìm được một phép so sánh chính xác. Làm sao có thể so sánh được? Một hòa thượng 113 tuổi nhưng lại khỏe mạnh như một thanh niên, mà thanh niên nào có được thân thể tốt như ngài? Không một thanh niên nào có thân thể như ngài cả.

Trong giới Phật giáo, có nhiều di sản văn hóa phi vật thể, và ở ngài có rất nhiều di sản quý báu như vậy. Nhìn lão hòa thượng hơn trăm tuổi, cơ thể tốt đến mức khó tin, tôi nói giống thanh niên nhưng thật ra không có thanh niên nào mạnh mẽ được như ngài? Ngài tinh thông võ công Kim Cang Tráo, Thiết Bồ Sam của Thiếu Lâm Tự, từ đầu đến chân ngài thân thể cực kỳ cường tráng. Hồi trẻ ngài đã luyện thành công Thiết Sa Chương, mọi người đều nghe đến Thiết Sa Chương, nhưng Thiết Sa Chương thực sự khó ai thành thực được. Nhìn đôi bàn tay của ngài, từng ngón tay như cột đồng, từng ngón đều thô dày, vô cùng khác biệt. Từ góc độ này, lão hòa thượng thực sự bảo tồn tinh hoa võ thuật Trung Hoa, với những tuyệt kỹ đặc biệt của riêng mình.

Tại chùa của ngài, tôi thấy có một tảng đá rất cao, cao hơn cả đại điện này, lão hòa thượng nói: “Hồi xưa ta chỉ cần nhảy là lên đến đó”. Đệ tử của ngài đứng bên cạnh, tôi hỏi: “Các con có thấy chưa?” Họ đáp: “Dạ, có thấy rồi, chúng con còn có cả băng ghi hình”. Đừng nói gì xa xôi, tòa thành lầu Thiên An Môn còn cao hơn đại điện này, đúng không? Lão hòa thượng kể rằng hồi còn trẻ, ngài chỉ cần nhảy là lên đến đó. Các cảnh sát mặc thường phục nhìn thấy hòa thượng già sao lại nhảy lên mái Thiên An Môn, liền hét lên: “Ông già kia, xuống đi, xuống đi!” Vì hình ảnh không đẹp, hòa thượng lại leo lên mái Thiên An Môn. Thiên An Môn đây, đâu phải ai cũng tùy tiện leo lên được? Họ đứng dưới hét lớn: “Ông xuống đi, xuống đi!” Lão hòa thượng ở trên đáp: “Các người lên đây, lên đây.”

Sư phụ của ngài đã dẫn dắt ngài cho đến khi sư phụ viên tịch, lúc ấy ngài mới 28 tuổi. Ngài thực sự là một nhân vật

huyền thoại của Trung Quốc, một kỳ nhân và là cao tăng hiếm có trong Phật giáo. Không nói đến ngôi chùa của ngài lớn bao nhiêu, chỉ riêng bản thân ngài đã là vô giá. Nếu ngài ở nước ngoài, trong một quốc gia Phật giáo, ít nhất ngài cũng phải là quốc sư, đúng không? Ngài là người vừa chính chắn, vừa đôi khi khôi hài, chơi đùa với cuộc đời này. Ngài mang lại lợi ích gì cho chúng ta? Chính là Phật pháp. Tinh hoa của Phật pháp là gì? Chính là Chú Lăng Nghiêm. Trong Phật giáo, bất cứ đạo tràng nào, sáng sớm mở mắt ra, thời khóa đầu tiên tụng niệm chính là Chú Lăng Nghiêm, bài chú dài nhất. Lão hòa thượng nói: “Nếu mọi người cùng tụng Chú Lăng Nghiêm, thế giới sẽ thái bình, quốc gia sẽ tiêu tai hết nạn, hưởng chi là cá nhân mỗi người”. Ngài không chỉ là bảo vật của Trung Quốc mà còn là báu vật của thế giới hiện nay. Tôi cảm thấy ngôn từ quá nông cạn để tán thán ngài.

Ngài đã vào chùa từ khi mới tám tháng tuổi, nay đã 113 tuổi rồi, thử nghĩ mà xem, xuất gia hơn một trăm năm, bạn từng nghe qua chưa? Ngay cả lão hòa thượng Hư Vân nổi tiếng, 19 tuổi xuất gia, 120 tuổi viên tịch, ngài cũng chỉ xuất gia được 101 năm. Còn lão hòa thượng của chúng ta đã xuất gia 112 năm, điều này thật hiếm thấy. Khi ra nước ngoài, đến Thái Lan, Myanmar, Sri Lanka, Campuchia, người ta thường hỏi: “Ở đây có cao tăng không? Có người chứng đắc A-la-hán không?” Tìm khắp nơi mà không thấy được người như vậy, tôi nói cho bạn nghe, chưa từng nghe nói đến đâu. Được gặp ngài, không chỉ là may mắn ba đời, mà là do ông bà tích đức từ bao đời trước mới được đó.

Lão hòa thượng có một đệ tử đã 104 tuổi, đi theo ngài hơn 90 năm rồi. Từ khi trưởng thành, vị đệ tử này luôn sống trên núi, chưa bao giờ xuống núi, đến giờ vẫn chưa biết tàu hỏa hay máy bay trông như thế nào. Khi có người đến gặp lão hòa thượng, ngài thường bảo họ đến đánh lễ người đệ tử trước, người đã 104 tuổi ấy, và mỗi người phải lạy đủ 108 lạy. Những vị hòa thượng và những bậc thầy như vậy, bạn còn có thể tìm ở đâu để đánh lễ? Thử nghĩ mà xem, thật sự là rất đặc biệt. Đừng

nói đến lão hòa thượng Phổ Quang, ngay cả vị đệ tử của ngài, nếu bây giờ xuống núi, cũng là một vị xuất gia sống trọn đời trên núi mà bạn sẽ không thể tìm thấy. Tôi thật sự không biết làm sao để tán thán vị lão nhân này — thật là kỳ tăng? là thánh tăng? hay là cao tăng? Tất cả đều không thể diễn đạt nổi, thật sự là vô cùng hiếm có!

Hãy thử nghĩ xem, một người hơn trăm năm ăn chay. Hơn trăm năm tụng Chú Lăng Nghiêm. Đây quả thực là điều hiếm thấy trên thế gian. Hiện tại ngài đã dẫn thân vào cõi trần để giáo hóa chúng sinh. Ngài nói rằng trước năm 1996, hai người họ vẫn sống trên núi, không ai biết đến, tự khai phá một mảnh đất để canh tác. Khi tôi đến núi Chung Nam, tôi thấy ngọn núi ấy toàn đá, không có mấy đất để khai hoang, chủ yếu là, như họ kể, sống nhờ vào rau dại, vỏ cây. Họ chỉ có một căn lều tranh, mà căn lều đó rộng bao nhiêu? Tôi đoán chỉ chừng năm, sáu mét vuông. Ngài nói, lều tranh này, bên ngoài mưa to thì bên trong mưa nhỏ, bên ngoài tuyết rơi thì bên trong cũng có tuyết, gần như có thể nhìn thẳng lên trời qua mái. Hai thầy trò đã sống trong căn lều này suốt 38 năm. Tính tình của vị đệ tử khá nóng nảy, nên sư phụ bảo: “Con nên sống ở ngọn núi thật cao, nơi không bóng người sẽ càng an toàn”. Nghe lời dạy của thầy, hai thầy trò đã ở lại trên núi suốt đời.

Mãi đến năm 1996, người ta mới biết đến họ, rồi bắt đầu có người đem thức ăn đến. Hiện tại đầu gối của lão hòa thượng bị thương, không còn sụn chêm, đầu gối bên trong trống rỗng, là vì ngài từng cứu một người mà hy sinh đầu gối của mình.

Có người nghe nói lão hòa thượng võ nghệ cao cường, đến để học, nhưng vô tình trượt xuống vách đá. Lão hòa thượng buộc dây xuống cứu, thấy đứa trẻ còn thoi thóp, miệng thều thào nói: “Cứu con với, cứu con với, con không muốn chết.” Lão hòa thượng dùng hai tay nâng đứa bé, nhón đầu ngón chân điểm đất, rồi từ núi chạy thẳng đến Tây An. Đoạn đường hơn 130 dặm, khi trời gần sáng ngài mới kịp đưa đứa bé vào viện Qua cơn cấp cứu, cậu bé được cứu sống, nhưng hai đầu gối của lão hòa thượng thì bị vỡ sụn, bên trong tích

nước, sau đó phải hút mấy chục cân nước ra, từ đó đầu gối của ông bị tổn thương. Vì cậu bé không chịu nổi chấn động, nên phải bế cậu, không thể bước đi mạnh, chỉ dùng mũi chân nhón từng bước nhỏ, mà nhón chân như vậy rất tổn thương đầu gối, lại còn phải đi trên đường núi. Vì thế, bây giờ chúng ta không thể thấy được kinh công thần kỳ của ngài nữa.

Trước đây, đại diện này ngài chỉ cần một cái nhún là lên đến nơi. Ngài từng nói với tôi: “Ban ngày ta không dám đi bộ vì sợ làm người khác kinh hãi. Khi ta đi, lưng luôn gập xuống, mỗi cúi một cái là đi được mấy chục dặm, mỗi cúi là mấy chục dặm. Đường cả nghìn dặm không phải là khó đi với ta, nhưng ta chỉ dám đi vào ban đêm, không dám đi ban ngày. Ban đêm trời tối đen như mực, nhưng ta lại thấy rất rõ, chẳng có chút trở ngại nào”.

Bạn có thể thấy được cảnh giới tu hành của vị cao tăng đại đức này, không phải chỉ qua những cuốn truyện ký mà là qua thực tế cuộc sống mà chúng ta chứng kiến. Hiện nay, dù sụn chêm ở đầu gối của ngài đã hỏng, nhưng công phu thiết bố sam và công phu thiết sa chương của ngài vẫn còn. Nhìn tay ngài mà xem, sờ vào như đá vậy, cơ bắp toàn thân cứng như đá. Những cái bàn như thế này không chịu nổi một cú đánh của ngài, chỉ một chương là vỡ nát. Như vậy có thể thấy, con người thực sự có thể tu hành, trong đời này cũng có thể tu thành thân kim cương bất hoại, chứ không phải chỉ sau khi chết mới thành thân kim cương bất hoại; ngay khi còn sống đã có thể có thân kim cương bất hoại.

Ngài tụng Chú Lăng Nghiêm, đến mức trời đất chấn động, quỷ thần phải kinh hãi. Nhân loại chúng ta vẫn còn có bảo vật như vậy, thật là đáng quý. Trong thời đại này, tôi nghĩ rằng chúng ta vẫn có phước báu để được thấy những điều thần kỳ, làm cho chúng ta học Phật thêm niềm tin vô cùng lớn. Khi đã có niềm tin này, cảm giác ấy thật khó mà diễn tả, giống như cảm giác của tôi bây giờ, tôi cảm thấy ngôn ngữ thật quá nghèo nàn, không biết ca ngợi hay mô tả sao cho đủ. Huống chi là cảnh giới nội tại của ngài, cảnh giới nội tại đó càng

không phải là điều người thường có thể đoán biết. Bên ngoài ngài có vẻ điên điên như một ông lão nghịch ngợm, nhưng trong lòng lại rất minh tường. Ngài chỉ cần nhìn bạn một cái là thấy rõ tổ tiên tám đời của bạn, biết rõ cuộc đời này bạn làm người tốt hay xấu, thấy được cả tương lai của bạn. Nhưng đừng nghĩ rằng vì hòa thượng nói vậy, bạn có thể tìm đến ngài để xem bói; bạn nghĩ ngài giống như mấy người bày quán trên vỉa hè sao?

Đây là một minh chứng rằng con người có thể tu hành mà chuyển phàm thành thánh, kinh điển của Phật không phải là giả dối. Điều này làm cho chúng ta có niềm tin tuyệt đối vào việc tu hành. Trong thời mạt pháp, chúng ta sẽ được cứu độ nhờ vào niềm tin, và niềm tin này sẽ cứu chúng ta. Uy đức của Phật là không thể nghi ngờ. Chúng ta đã trải qua luân hồi đến nay nhưng chưa từng có niềm tin chân thật vào Phật. Dù đã học Phật, chúng ta vẫn còn phân biệt điên đảo, chưa sinh khởi được niềm tin không thôi chuyển. Những vị thánh giả này sẽ làm cho chúng ta tin tưởng sâu sắc vào Tam Bảo, niềm tin này sẽ dẫn dắt chúng ta vượt qua từng trở ngại chướng duyên, giúp chúng ta thoát khỏi nghiệp chướng, vun đắp phúc đức, khai mở trí tuệ, cho đến khi đạt giải thoát.

Nhìn vào ngài Huyền Trang, chỉ với niềm tin mãnh liệt vào việc hành hương về Tây Thiên tìm Phật, ngài đã vượt qua mọi khó khăn về địa lý, thể chất, và tâm lý. Dù phải đối mặt với sa mạc trải dài hàng trăm dặm không có nước, không có đồ ăn, ngài vẫn dám bước vào sa mạc. Niềm tin này đã hoàn toàn vượt qua ranh giới sinh tử. Vậy một Phật tử làm sao để chuyển phàm thành thánh? Nếu không có một niềm tin tuyệt đối như vậy, chúng ta không thể tự mình vượt qua, không phá vỡ được gốc rễ của cái "ngã" thì mãi mãi chỉ là một phàm phu. Chỉ khi vượt qua được cái "ngã," thì quả vị tiểu thừa mới hiện tiền, vô ngã mới có thể đạt đến Hữu Dư Niết Bàn, từ đó vượt thoát sinh tử. Vậy dựa vào điều gì để khắc phục cái "ngã" này? Đó chính là nhờ vào niềm tin!

Trong Tây Du Ký, Đường Tăng tượng trưng cho niềm tin. Tôn Ngộ Không đại diện cho phân biệt và ngã chấp, có thể "một cú lộn là mười vạn tám ngàn dặm," ý thức phân biệt vượt xa vô biên. Ai có thể làm thầy của Tôn Ngộ Không? Chính là niềm tin. Trư Bát Giới đại diện cho sự lười biếng của con người, hễ gặp khó khăn một chút là lại muốn quay về Cao Lão Trang. Sa Tăng tượng trưng cho sự cần cù, còn con ngựa đại diện cho tinh tấn, phải cưỡi ngựa tinh tấn và cần cù gánh vác hành trang, phải không?

Trong suốt quá trình ấy, chính Tôn Ngộ Không và Trư Bát Giới gây ra phiền toái nhiều nhất, đúng không? Vậy chúng ta tu hành có phải cũng giống như vậy? Phật pháp dẫn dắt chúng ta đạt đến một cuộc sống viên mãn, phương pháp để có hạnh phúc tối thượng. Nhưng người đời thì mắt nhìn hạn hẹp, hôm nay không nghĩ đến ngày mai, kiếp này không nghĩ đến kiếp sau. Phật dù có đại trí tuệ, nhưng chúng sinh lại đầy ngu muội, đúng không? Phật nói, "Ta đến để cứu người", nhưng người ta lại đáp: "Ta không cần người cứu". Bạn thấy không, kẻ vô minh không biết sợ là gì. Họ không biết trước mắt mình là bao đau khổ, không biết tương lai của mình là bao nhiêu đáng sợ. Phật muốn cứu họ, nhưng họ lại bảo: "Ta không cần người cứu".

Tôi thấy lão hòa thượng đôi lúc chau mày, ôi chao, thấy chúng sinh khổ sở biết bao. Nhìn ngài, tôi như thấy lại vị ân sư đã xuống tóc cho tôi. Sư phụ tôi cũng vậy, từ nhỏ mười mấy tuổi đã xuất gia. Ngài học giáo lý, thông suốt giáo lý, tinh chuyên giới luật. Trong giới Phật giáo, ai ai cũng công nhận ngài đã sớm khai ngộ thành đạo. Tôi theo làm thị giả của ngài, gần gũi ngài mười một năm, thường thấy ngài nhíu mày. Tôi hỏi: "Sư phụ, sao người nhíu mày vậy?" Ngài nói: "Con xem chúng sinh ở thế gian này, Ta-bà khổ, Ta-bà khổ, ai có thể đếm hết khổ của Ta-bà? Nhà nhà đều là tô ấm của phiền não, phiền não cháy bỏng khôn nguôi. Nhưng mọi người không biết khổ, cũng chẳng sợ khổ. Con bảo họ lìa khổ được vui, nhưng họ

không cần, họ nói: 'Ta đang vui mà'. Ngu si, nhưng có ngu ngốc không?"

Vì sao Đức Phật sau khi thành đạo, bài pháp đầu tiên ngài giảng là về Khổ đế? Hóa ra, chúng sinh chúng ta hàng ngày luân hồi mà không hề có trí tuệ để hiểu thấu về khổ, càng không có khả năng vượt qua khổ đau. Chính ở điểm này mà chúng sinh đau khổ triền miên. Đức Phật không đành lòng, nói với chúng ta rằng: “Con rất khổ, ta có cõi Cực lạc, con có muốn lìa khổ để được an vui không?” Những người có căn lành sâu dày mới chịu nghe lời Phật dạy. Cuối cùng, kinh Phật có nói, khi Phật xuất thế thì có ngàn Phật hỗ trợ. Tại vương quốc Ca-tỳ-la-vệ, tám vạn bốn ngàn người đều là hóa thân của Kim Cang Tạng Bồ Tát. Sư phụ tôi từng nói, ở Ca-tỳ-la-vệ, ngay cả người ăn xin cũng là hóa thân của Kim Cang Tạng Bồ Tát, họ đến để phối hợp với Phật, dựng nên vở diễn để lại giáo pháp cho toàn nhân loại.

Có những lúc, khi cùng sư phụ ngồi nghỉ dưới sân bàn chuyện thế gian, sư phụ nói: “Thế gian này phải làm sao đây?” Dù thế nào đi nữa, trong mỗi thời đại, chư Phật và Bồ Tát không bao giờ rời bỏ chúng sinh mà vẫn sẽ đến thế gian này để hóa hiện. Những vị cao tăng, đại đức qua đời, chúng ta hằng nói: “Hãy mau chóng quay lại cứu đời”. Chính là vì chư Phật Bồ Tát không bỏ rơi chúng sinh, đi rồi lại quay lại, tái sinh và đến đây để cứu độ. Những người xuất gia chân chính không hề có chút ích kỷ nào, họ từ bỏ hết phiền não của bản thân, phát tâm dũng mãnh tinh tấn để lợi ích chúng sinh, hết đời này đến đời khác. Sư phụ tôi nói: “Con thấy đây, một đời lại một đời, những vị Bồ Tát ấy trở lại, không ngừng hóa hiện ở nhân gian để độ chúng sinh”.

Đừng nói đến lão hòa thượng hơn trăm tuổi đầy tôn quý; chư Phật, Bồ Tát cũng là như thế. Dù Bồ tát ở thế giới Cực Lạc hay Đại Phạm Thiên Vương, Đế Thích Thiên Vương cũng tùy nguyện mà tái sinh, họ có thể làm vua của các nước lớn, nhỏ hay cả thế giới cũng được, trí tuệ và phúc báo của họ có thể biến núi đất thành núi vàng. Nhưng họ không hề có chút gì cho

sự hưởng thụ riêng, hoàn toàn hiến dâng cuộc đời vào sự nghiệp cứu độ, thức tỉnh chúng sinh, gánh nghiệp chúng sinh và tạo phước cho chúng sinh. Cho nên, những ai may mắn gặp được Phật pháp chân chánh, gặp được bậc tu hành chứng đạo, cần phải đặc biệt trân quý.

CHÚ LĂNG NGHIÊM HÒA THƯỢNG PHỔ QUANG TỤNG

Nam mô Lăng Nghiêm Hội thượng Phật Bồ tát (3 lần)

Đại Phật Đảnh Thủ Lăng Nghiêm Thần Chú (3 lần)

Diệu trạm tổng trì bất động tôn, Thủ Lăng Nghiêm Vương thế hy hữu. Tiêu ngã ức kiếp điên đảo tướng. Bất lịch tăng kỳ hoạch Pháp thân. Nguyên kim đắc quả thành Bảo Vương, hoàn độ như thị Hằng sa chúng. Tương thử thâm tâm phụng trần sát, thị tác danh vi báo Phật ân. Phục thỉnh Thế Tôn vị chứng minh, ngũ trược ác thế thế tiên nhập. Như nhất chúng sanh vị thành Phật, chung bất u thử thủ Nê hoàn. Đại hùng đại lực đại từ bi, hy cánh thâm trừ vi tế hoặc. Linh ngã tảo đặng Vô Thượng Giác, u thập phương giới tọa đạo tràng, Thuần-nhã-đa tánh khả tiêu vong, Thước-ca-ra tâm vô động chuyển.

Nam mô thường trụ thập phương Phật.

Nam mô thường trụ thập phương Pháp.

Nam mô thường trụ thập phương Tăng.

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam mô Phật đảnh Thủ Lăng Nghiêm.

Nam mô Quán Thế Âm Bồ tát.

Nam mô Kim Cang Tạng Bồ tát.

Nhĩ thời Thế Tôn, tòng nhục kế trung, đồng bách bảo quang, quang trung đồng xuất thiên diệp bảo liên, hữu hóa Như Lai, tọa bảo hoa trung. Đảnh phóng thập đạo bách bảo quang minh, nhất nhất quang minh, giai biến thị hiện thập Hằng Hà sa Kim Cang mật tích, kinh sơn trì sử, biến hư không giới. Đại chúng ngưỡng quán, úy ái kiêm bảo, cầu Phật ai hựu, nhất tâm thỉnh Phật vô kiến đảnh tướng, phóng quang Như Lai tuyên thuyết thần chú.

ĐỆ NHẤT

01. Nam-mô tát đát tha

02. Tô già đa da
03. A ra ha đế
04. Tam-miêu tam bồ-đà tở
05. Nam mô tát đát tha
06. Phật đà cu tri sắc ni sam
07. Nam-mô tát bà
08. Bột đà bột địa
09. Tát đa bệ tộ
10. Nam-mô tát đa nẫm
11. Tam-miêu tam bồ đà
12. Cu tri nẫm
13. Ta xá ra bà ca
14. Tăng già nẫm
15. Nam-mô lô kê A-La-Hán đa nẫm.
16. Nam-mô tô lô đa ba na nẫm.
17. Nam-mô ta yết rị đà dà di nẫm.
18. Nam-mô lô kê tam-miêu dà đa nẫm.
19. Tam-miêu dà ba ra
20. Đễ ba đa na nẫm.
21. Nam-mô đề bà ly sắc nỏa.
22. Nam-mô tát đà da
23. Tỳ địa da
24. Đà ra ly sắc nỏa.
25. Xá ba noa
26. Yết ra ha
27. Ta ha ta ra ma tha nẫm
28. Nam-mô bạt ra ha ma ni
29. Nam-mô nhờn dà ra da
30. Nam-mô bà dà bà đế

31. Lô đà ra da.
32. Ô ma bát đế
33. Ta hê dạ da.
34. Nam-mô bà dà bà đế
35. Na ra dả
36. Noa da
37. Bàn dá ma ha tam mộđà da
38. Nam-mô tất yết rị đa da
39. Nam-mô bà dà bà đế
40. Ma ha ca ra da
41. Địa rị bác lặc na
42. Đà ra tỳ đà ra
43. Ba noa ca ra da.
44. A địa mục đế
45. Thi ma xá na nê
46. Bà tất nê
47. Ma đát rị dà noa
48. Nam-mô tất yết rị đa da
49. Nam-mô bà dà bà đế
50. Đa tha dà đa câu ra da
51. Nam-mô bát đầu ma câu ra da.
52. Nam-mô bạc xà racâu ra da.
53. Nam-mô ma ni câu ra da
54. Nam-mô đà xà câu ra da
55. Nam-mô bà dà bà đế
56. Đế rị trà
57. Du ra tây na.
58. Ba ra ha ra noa raxà da
59. Đa tha dà đa da

60. Nam-mô bà dà bà đế
61. Nam-mô A di đā bà da
62. Đa tha dà đā da
63. A ra ha đế.
64. Tam-miệu tam bò đā da
65. Nam-mô bà dà bà đế
66. A sô bệ da
67. Đa tha dà đā da
68. A ra ha đế
69. Tam-miệu tam-bồ đā da
70. Nam-mô bà dà bà đế
71. Bệ xa xà da
72. Câu lô phệ trụ rị da
73. Bác ra bà ra xà da
74. Đa tha dà đā da.
75. Nam-mô bà dà bà đế
76. Tam bồ sư bí đā
77. Tát lân nại ra lặc xà da
78. Đa tha dà đā da
79. A ra ha đế
80. Tam-miệu tam-bồ đā da
81. Nam-mô bà dà bà đế
82. Xá kê dẫ mẫu na duệ
83. Đa tha dà đā da
- 84. A ra ha đế*
- 85. Tam-miệu tam-bồ đā da (84-85 3 lần)*
86. Nam-mô bà dà bà đế
87. Lặc đát na kê đô ra xà da
88. Đa tha dà đā da

89. A ra ha đé

90. Tam-miêu tam-bồ đà da (89-90 3 lần)

91. Đế biều

92. Nam-mô tát yết rị đa

93. Ê đàm bà dà bà đa

94. Tát đác tha dà đô sắc ni sam

95. Tát đác đa bát đác lam

96. Nam-mô a bà ra thị đām

97. Bác ra đế

98. Dương kỳ ra

99. Tát ra bà

100. Bộ đa yết ra ha

101. Ni yết ra ha

102. Yết ca ra ha ni

103. Bạt ra bí địa da

104. Sát đà nể

105. A ca ra

106. Mật rị trụ

107. Bát rị đác ra da

108. Nành yết rị (Ngũ đại tâm chú 104-105: 3 lần)

109. Tát ra bà

110. Bàn đà na

111. Mục xoa ni

112. Tát ra bà

113. Đột sắc tra

114. Đột tát phạp

115. Bát na nể

116. Phạt ra ni

117. Giả đô ra

118. Thất đế nẫm
119. Yết ra ha
120. Ta ha tát ra nhã xà
121. Tỳ đa băng ta na yết rị
122. A sắc tra băng xá đế nẫm
123. Na xoa sát đác ra nhã xà
124. Ba ra tát đà na yết rị
125. A sắc tra nẫm
126. Ma ha yết ra ha nhã xà
127. Tỳ đa băng tát na yết rị
128. Tát bà xá đô lô
129. Nễ bà ra nhã xà
130. Hô lam đột tất phạp
131. Nan giá na xá ni
132. Bí sa xá
133. Tất đác ra
134. A kiết ni
135. Ô đà ca ra nhã xà
136. A bát ra thị đa câu ra
137. Ma ha bác ra chiến trì
138. Ma ha điệp đa
139. Ma ha đế xà
140. Ma ha thuế đa xà bà ra
141. Ma ha bạt ra bàn đà ra
142. Bà tất nễ
143. A rị da đa ra
144. Tỳ rị câu trì
145. Thệ bà tỳ xà da
146. Bạt xà ra ma lễ đề

147. Tỳ xá lô đa
148. Bột đấng đồng ca
149. Bạt xà ra chế hắt na a giá
150. Ma ra chế bà
151. Bát ra chất đa
152. Bạt xà ra thiện trì
153. Tỳ xá ra giá
154. Phiên đa xá
155. Bệ đề bà
156. Bồ thị đa
157. Tô ma lô ba
158. Ma ha thuế đa
159. A rị da đa ra
160. Ma ha bà ra a bác ra
161. Bạt xà ra thương yêtra chế bà
162. Bạt xà ra câu ma rị
163. Câu lam đà rị
164. Bạt xà ra hắt tát đa giá
165. Tỳ địa da
166. Kiền dá na
167. Ma rị ca
168. Khuất tô mẫu
169. Bà yết ra đá na
170. Bệ lô giá na
171. Câu rị da
172. Dạ ra thố
173. Sắc ni sam
174. Tỳ chiếc lam bà ma ni giá.
175. Bạt xà ra ca na caba ra bà.

176. Lò xà na
177. Bạt xà ra đôn trĩ giá
178. Thuế đa giá
179. Ca ma ra
180. Sát sa thi
181. Ba ra bà.
182. Ê đế di đế
183. Mẫu đà ra
184. Yết noa.
185. Ta bệ ra sám
186. Quật phạm đô
187. Ân thổ na mạ mạ tỏa.

ĐỆ NHI

188. Ô Hồng
189. Rị sắc yết noa
190. Bác lặc xá tất đa
191. Tát đác tha
192. Già đô sắc ni sam
193. Hổ hồng đô lô ung
194. Chiêm bà na
195. Hổ hồng đô lô ung
196. Tất đăm bà na
197. Hổ hồng đô lô ung
198. Ba ra sắc địa da
199. Tam bác xoa
200. Noa yết ra
201. Hổ hồng đô lô ung
202. Tát bà dược xoa
203. Hắt ra sát ta

204. Yết ra ha nhã xà
205. Tỳ đẳng băng tát na yết ra
206. Hổ hồng đô lô ung
207. Giả đô ra
208. Thi đề nẫm
209. Yết ra ha
210. Ta ha tát ra nẫm
211. Tỳ đẳng băng tát na ra
212. Hổ hồng đô lô ung
213. Ra xoa
214. Bà già phạm
215. Tát đác tha
216. Già đô sắc ni sam
217. Ba ra điễm
218. Xà kiết rị
219. Ma ha ta ha tát ra
220. Bột thọ ta ha tát ra
221. Thất rị sa
222. Câu tri ta ha tát nê
223. Đế lệ a tê đề thị bà rị đa
224. Tra tra anh ca
225. Ma ha bạt xà lô đà ra
226. Đế rị bò bà na
227. Man trà ra
228. Ô hồng
229. Ta tát đế
230. Bạt bà đô
231. Mạ mạ
232. Ân thố na mạ mạ tỏa.

ĐỆ TAM

233. Ra xà bà dạ
234. Chủ ra bạt dạ
235. A kỳ ni bà dạ
236. Ô đà ca bà dạ
237. Tỳ xa bà dạ
238. Xá tát đa ra bà dạ
239. Bà ra chước yết ra bà dạ
240. Đột sắc xoa bà dạ
241. A xá nễ bà dạ
242. A ca ra
243. Mật rị trụ bà dạ
244. Đà ra ni bộ di kiếm
245. Ba già ba đà bà dạ
246. Ô ra ca bà đa bà dạ
247. Lặc xà đàn trà bà dạ
248. Na dà bà dạ
249. Tỳ điều đất bà dạ
250. Tô ba ra noa bà dạ
251. Dược xoa yết ra ha
252. Ra xoa tư yết ra ha
253. Tất rị đa yết ra ha
254. Tỳ xá giá yết ra ha
255. Bộ đa yết ra ha
256. Cưu bàn trà yết ra ha
257. Bồ đon na yết ra ha
258. Ca tra bồ đon na yết ra ha
259. Tất kiên độ yết ra ha
260. A bá tất ma ra yết ra ha

261. Ô đàn ma đà yết ra ha
262. Xa dạ yết ra ha
263. Hê rị bà đế yết ra ha
264. Xả đa ha rị nẳm
265. Yết bà ha rị nẳm
266. Lô địa ra ha rị nẳm
267. Mang ta ha rị nẳm
268. Mê đà ha rị nẳm
269. Ma xà ha rị nẳm
270. Xà đa ha rị nữ
271. Thị tỷ đa ha rị nẳm
272. Tỳ đa ha rị nẳm
273. Bà đa ha rị nẳm
274. A du giá ha rị nữ
275. Chắt đa ha rị nữ
276. Đế sam tát bệ sam
277. Tát bà yết ra ha nẳm
278. Tỳ đà dạ xà
279. Sân đà dạ di
280. Kê ra dạ di
281. Ba rị bạt ra giá ca
282. Hắt rị đờm
283. Tỳ đà dạ xà
284. Sân đà dạ di
285. Kê ra dạ di
286. Trà diễn ni
287. Hắt rị đờm
288. Tỳ đà dạ xà
289. Sân đà dạ di

290. Kê ra dạ di
291. Ma ha bát du bát đác dạ
292. Lô đà ra
293. Hắt rị đờm
294. Tỳ đà dạ xà
295. Sân đà dạ di
296. Kê ra dạ di
297. Na ra dạ noa
298. Hắt rị đờm
299. Tỳ đà dạ xà
300. Sân đà dạ di
301. Kê ra dạ di
302. Đát đỏa dà lô trà tây
303. Hắt rị đờm
304. Tỳ đà dạ xà
305. Sân đà dạ di
306. Kê ra dạ di
307. Ma ha ca ra
308. Ma đác rị già noa
309. Hắt rị đờm
310. Tỳ đà dạ xà
311. Sân đà dạ di
312. Kê ra dạ di
313. Ca ba rị ca
314. Hắt rị đờm
315. Tỳ đà dạ xà
316. Sân đà dạ di.
317. Kê ra dạ di
318. Xà dạ yết ra

319. Ma độ yết ra
320. Tát bà ra tha ta đạt na
321. Hắt rị đờm
322. Tỳ đà dạ xà
323. sân đà dạ di
324. Kê ra dạ di
325. Giả đót ra
326. Bà kỳ nê
327. Hắt rị đờm
328. Tỳ đà dạ xà
329. Sân đà dạ di
330. Kê ra dạ di
331. Tỳ rị dương hắt rị tri
332. Nan đà kê sa ra
333. Đà noa bác đế
334. Sách hê dạ
335. Hắt rị đờm
336. Tỳ đà dạ xà
337. Sân đà dạ di
338. Kê ra dạ di
339. Na yết na xá ra bà noa
340. Hắt rị đờm
341. Tỳ đà dạ xà
342. Sân đà dạ di
343. Kê ra dạ di
344. A-la-hán
345. Hắt rị đờm
346. Tỳ đà dạ xà
347. Sân đà dạ di

- 348. Kê ra dạ di
- 349. Tỳ đa ra dà
- 350. Hắt rị đờm
- 351. Tỳ đà dạ xà
- 352. Sân đà dạ di
- 353. Kê ra dạ di
- 354. Bạt xà ra ba nể
- 355. Câu hê dạ câu hê dạ
- 356. Ca địa bát đế
- 357. Hắt rị đờm
- 358. Tỳ đà dạ xà
- 359. Sân đà dạ di
- 360. Kê ra dạ di
- 361. Ra xoa vông
- 362. Bà dà phạm
- 363. Ấn thổ na mạ mạ tỏa

ĐỆ TỨ

- 364. Bà dà phạm
- 365. Tát đác đa bát đác ra
- 366. Nam-mô tý đô đế
- 367. A tát đa na ra lạc ca
- 368. Ba ra bà
- 369. Tát phổ tra
- 370. Tỳ ca tát đác đa bát đế rị
- 371. Thập Phật ra thập Phật ra
- 372. Đà ra đà ra
- 373. Tần đà ra tần đà ra
- 374. Sân đà sân đà
- 375. Hồ hồng hồ hồng.

376. Phần tra phần tra phần tra phần tra phần tra.
377. Ta ha
378. Hê hê phần
379. A mâu ca da phần
380. A ba ra đề ha da phần
381. Ba ra bà ra đà phần
382. A tổ ra
383. Tỳ đà ra
384. Ba ca phần
385. Tát bà đề bệ tộ phần
386. Tát bà na dà tộ phần
387. Tát bà dược xoa tộ phần
388. Tát bà kiên thất bà tộ phần
389. Tát bà bỏ đơn na tộ phần
390. Ca tra bỏ đơn na tộ phần
391. Tát bà đột lang chỉ đế tộ phần.
392. Tát bà đột sáp tử lê
393. Hất sắc đế tộ phần
394. Tát bà thập bà lê tộ phần
395. Tát bà a bá tát ma lê tộ phần
396. Tát bà xá ra bà noa tộ phần.
397. Tát bà địa đế kê tộ phần
398. Tát bà đất ma đà kê tộ phần
399. Tát bà tỳ đà da
400. Ra thệ giá lê tộ phần
401. Xà dạ yết ra
402. Ma độ yết ra
403. Tát bà ra tha ta đà kê tộ phần.
404. Tỳ địa dạ

405. Giá lê tộ phần
406. Giả đô ra
407. Phục kỳ nể tộ phần
408. Bạt xà ra
409. Câu ma rị
410. Tỳ đà dạ
411. La thệ tộ phần
412. Ma ha ba ra đĩnh dương
413. Xoa kỳ rị tộ phần
414. Bạt xà ra thương yết ra dạ
415. Ba ra trượng kỳ ra xà da phần
416. Ma ha ca ra dạ
417. Ma ha mặt đất rị ca noa
418. Nam-mô ta yết rị đa da phần.
419. Tỷ sắc noa tỳ duệ phần
420. Bội ra ha mâu ni duệ phần
421. A kỳ ni duệ phần
422. Ma ha yết rị duệ phần
423. Yết ra đàn tri duệ phần
424. Miệc đất rị duệ phần
425. Lao đất rị duệ phần
426. Giá văn trà duệ phần
427. Yết la ra đác rị duệ phần.
428. Ca bát rị duệ phần
429. A địa mục chất đa
430. Ca thi ma xá na
431. Bà tư nể duệ phần
432. Diễn kiết chất
433. Tát đỏa bà tỏa

434. Mạ mạ ần thổ na mạ mạ tủa.

ĐỀ NGŨ

435. Đột sắc tra chất đa

436. A mặt đác rị chất đa

437. Ô xà ha ra

438. Đà ba ha ra

439. Lô địa ra ha ra

440. Ta bà ha ra

441. Ma xà ha ra

442. Xà đa ha ra

443. Thị tỉ đa ha ra

444. Bạt lược dạ ha ra

445. Kiền đà ha ra

446. Bồ sử ba ha ra

447. Phả ra ha ra

448. Bà tả ha ra

449. Bát ba chất đa

450. Đột sắc tra chất đa.

451. Lao đà ra chất đa

452. Dược xoa yết ra ha

453. Ra sát ta yết ra ha

454. Bế lệ đa yết ra ha

455. Tỳ xá giá yết ra ha

456. Bộ đa yết ra ha

457. Cưu bàn trà yết ra ha

458. Tất kiền đà yết ra ha

459. Ô đát ma đà yết ra ha

460. Xa dạ yết ra ha

461. A bá tất ma ra yết ra ha.

462. Trạch khô cách
463. Trà kỳ ni yết ra ha
464. Rị Phật đế yết ra ha
465. Xà di ca yết ra ha
466. Xá câu ni yết ra ha
467. Lao đà ra
468. Nan địa ca yết ra ha
469. A lam bà yết ra ha
470. Kiên độ ba ni yết ra ha
471. Thập phạt ra
472. Yên ca hê ca
473. Trị đế dục ca
474. Đát lệ đế dục ca
475. Giả đột thác ca
476. Ni đề thập phạt ra
477. Tỉ sam ma thập phạt ra
478. Bạt đề ca
479. Tỷ đề ca
480. Thất lệ sắc mật ca
481. Ta nễ bát đề ca
482. Tát bà thập phạt ra
483. Thất lô kiết đế
484. Mạt đà bệ đạt lô chế kiếm
485. A ý lô kiếm
486. Mục khô lô kiếm
487. Yết rị đột lô kiếm
488. Yết ra ha
489. Yết lam yết noa du lam
490. Đản đa du lam

491. Hắt rị dạ du lam
492. Mạt mạ du lam
493. Bạt rị thất bà du lam
494. Tỷ lật sắc tra du lam
495. Ô đà ra du lam
496. Yết tri du lam
497. Bạt tất đế du lam
498. Ô lô du lam
499. Thường dà du lam
500. Hắc tất đa du lam
501. Bạt đà du lam
502. Ta phòng án đà
503. Bát ra trượng dà du lam
504. Bộ đa tỷ đa trà
505. Trà kỳ ni
506. Thập bà ra
507. Đà đột lô ca
508. Kiến đốt lô kiết tri
509. Bà lộ đa tỳ
510. Tất bát lô
511. Hạ lãng già
512. Du sa đất ra
513. Ta na yết ra
514. Tỳ sa dụ ca
515. A kỳ ni
516. Ô đà ca
517. Mạt ra bệ ra
518. Kiến đa ra
519. A ca ra

520. Mật rị đót
521. Đát liêm bộ ca
522. Địa lật lặc tra
523. Tỷ rị sắc chất ca
524. Tát bà na câu ra
525. Tứ dẫn dà tộ
526. Yết ra rị dược xoa
527. Đác ra sô
528. Mạt ra thị
529. Phệ đế sam
530. Ta bệ sam (3 lần)
531. Tất đát đa bát đác ra
532. Ma ha bạt xà lô
533. Sắc ni sam
534. Ma ha bát lặc trượng kỳ lam
535. Dạ ba đót đà
536. Xá dụ xà na
537. Biện đát lệ noa
538. Tỳ đà da
539. Bàn đàm ca lô di
540. Đế thù
541. Bàn đàm ca lô di
542. Bát ra tỳ đà
543. Bàn đàm ca lô di
544. Đát điệt tha
545. Án
546. A na lệ
547. Tỳ xá đề
548. Bệ ra

549. Bạt xà ra

550. Đà rị

551. Bàn đà bàn đà nể

552. Bạt xà ra bán ni phần

553. Hồ hồng đô lô ung phần

554. Ta bà ha.

南无护法韦陀尊天菩萨



